

Tiết 1: Hoạt động tập thể

Phần I: Sinh hoạt dưới cờ

Phần II: HĐTN:

ĐÔI BÀN TAY YÊU THƯƠNG

I. Mục tiêu :

- Biết dùng đôi bàn tay để thể hiện tình yêu thương của người thân dành cho mình.
- Cảm nhận được tình yêu thương của bạn bè, ba, mẹ và người trên từ đôi bàn tay.
- Em biết tiếp nhận tình cảm từ đôi bàn tay của mọi người trao cho em.

II. Chuẩn bị:

- Tranh ảnh về việc làm từ đôi bàn tay thể hiện tình yêu thương
- SGK, bút

III. Các hoạt động dạy học :

I. Phần khởi động (5’)

- Cho HS hát bài: Hai bàn tay.
- Hỏi ND bài hát
- Vẫy từ hai bàn tay của ba, mẹ, các bạn em đón nhận được qua hành động như thế nào?.

Hôm nay cô và các em sẽ tìm hiểu nhé!

II. Phần phát triển bài (27’)

1. Tìm hiểu về hành động yêu thương từ đôi bàn tay của bố, mẹ, người thân

1. Em hãy kể ra việc làm mà đôi bàn tay bố mẹ, người thân, bạn có thể làm

- GV nhận xét tuyên dương

2. Chia lớp 3 nhóm. GV yêu cầu học sinh bình luận về tranh, giới thiệu nội dung tranh.

- YC HS trình bày nội dung bức tranh

- GV nhận xét tuyên dương.

- Em thích hành động đôi bàn tay nào nhất?

* GD HS biết trân trọng những Hành động yêu thương từ đôi bàn tay của bố mẹ

3. Viết cảm xúc của em khi được bàn tay bố mẹ hay người thân chăm sóc.

Hát bài : Hai bàn tay

- Hai bàn tay của em
- Múa cho mẹ xem

- HS nêu
- VD: Mẹ nấu cơm....
- Mẹ đưa em đi học...

.....

- Nhận xét
- Nhóm 3 HS Dán tấm tranh thể hiện hành động yêu thương từ đôi bàn tay của bố, mẹ, người thân.

- Đại diện HS trình bày
- VD: Đôi bàn tay mẹ ôm ấp em
- Bàn tay mẹ chải tóc cho em
- Bàn tay bố vuốt nhẹ mái tóc em.

.....

- HS nhận xét
- Tùy HS trả lời

- Gọi ý đề HS viết
- Yêu cầu HS ghi lại cảm xúc ấy
- GV theo dõi giúp hs
- Gọi 4 HS trình bày
- GV nhận xét tuyên dương

III. Phần kết thúc (3')

- Gọi 2 HS lên chia sẻ cách bảo quản, lưu giữ ảnh của mình để bền, sạch đẹp.
- Dẫn HS về nhà đọc lại bài và xem nội dung tiếp theo trong bài

- EM rất sung sướng.
- Em rất hạnh phúc.....
- HS ghi lại cảm xúc

- 2 HS trình bày
- Nhận xét

- Chú ý lắng nghe

Tiết 2: Toán LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Củng cố cho HS về cách tính tổng của 3 số (đặt tính và tính); củng cố về tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng
- HS thực hành đặt tính và tính được tổng của ba số, vận dụng một số tính chất để tính tổng 3 số bằng cách thuận tiện nhất. Rèn kỹ năng làm tính, giải toán cho học sinh.
- Giáo dục ý thức học tập bộ môn; phát huy khả năng sáng tạo của học sinh.

II. Đồ dùng:

- Bảng con BT1,2

III. Các hoạt động dạy- học:

A. Kiểm tra bài cũ

- 1 HS nêu lại tính chất kết hợp của phép cộng

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài

2. Luyện tập

Bài 1: Đặt tính và tính

- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?
- Khi đặt tính để thực hiện tính tổng của nhiều số hạng chúng ta phải chú ý điều gì ?
- Y/c HS tự làm bài
- H/d chữa trên bảng

Chốt: Cách đặt tính và tính tổng của nhiều số hạng

Bài 2: Tính bằng cách thuận tiện nhất

- Yêu cầu HS tự làm bài
- H/d chữa cụ thể từng phần trên bảng : từ cách lựa chọn kết hợp các số có tổng là số tròn chục, tròn trăm...đến việc vận dụng từng tính chất của phép cộng trong tính

- HS nêu , HS nhận xét tuyên dương HS

- HS đọc yêu cầu
- Đặt tính rồi tính tổng các số.
- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.
- HS làm bài cá nhân vào bảng con, 1 HS lên bảng làm .
- HS chữa bài

- HS nêu cách tính thuận tiện
- HS làm bài trong bảng con từng phần; 4 HS lần lượt làm trên bảng lớp 4 phần
- HS chữa bài và giải thích rõ cách

toán

làm, cách vận dụng tính chất của phép cộng vào tính thuận tiện ở từng phần

$$\begin{aligned} 96 + 78 + 4 &= (96 + 4) + 78 \\ &= 100 + 78 \\ &= 178 \end{aligned}$$

Chốt: Vận dụng tính chất giao hoán, kết hợp để tính thuận tiện nhất

hoặc: $96 + 78 + 4 = 78 + (96 + 4)$
 $= 78 + 100$
 $= 178$

Bài 4 (Giải toán)

- Yêu cầu HS đọc đề bài, phân tích đề bài.
- H/d tóm tắt và y/c HS tự làm bài
- Muốn biết số dân của xã sau 2 năm phải biết gì?
- Nêu cách giải khác?

- HS đọc yêu cầu
- 1 HS nêu tóm tắt bài toán
- Lập kế hoạch bài giải
- HS bài vào vở. 1 HS chữa bài trên bảng.
- KK HS nêu cách giải khác.

Giải:

Số dân tăng thêm sau hai năm là:

$$79 + 71 = 150 \text{ (người)}$$

Số dân của xã đó sau hai năm là:

$$5256 + 105 = 5400 \text{ (người)}$$

Đáp số: 150 người ; 5400 người

- Kiểm tra lại kết quả
- KKHS làm xong sớm làm thêm phần b
- 1 HS chữa bài.

- Khuyến khích những em làm nhanh làm thêm phần b

- H/d chữa bài trên bảng

Củng cố về dạng toán tính tổng cho HS

- GD HS về kế hoạch hóa gia đình.

3. Củng cố - dặn dò

- Nêu những kiến thức được củng cố, luyện tập trong bài học?
- Nhận xét tiết học. Dặn HS về xem lại bài, chuẩn bị bài sau: *Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.*

Tiết 3: Tập đọc

NẾU CHÚNG MÌNH CÓ PHÉP LẠ

I- Mục tiêu:

- Đọc đúng các tiếng, từ có âm, vần dễ lẫn: phép lạ, lặn xuống, nảy mầm.... Đọc đúng nhịp thơ. Đọc diễn cảm thể hiện niềm vui, niềm khao khát của các bạn nhỏ khi mơ ước về một cuộc sống tươi lai tốt đẹp.
- Hiểu nội dung: Những ước mơ ngộ nghĩnh, đáng yêu của các bạn nhỏ bộc lộ khát khao về một thế giới tốt đẹp.
- Giáo dục HS luôn luôn ước mơ những ước mơ cao đẹp và có quyết tâm thực hiện những ước mơ cao đẹp đó.

II- Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh họa bài đọc trong bộ đồ dùng

- Bảng phụ viết sẵn 2 khổ thơ đầu cần hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm.

III- Hoạt động dạy học chủ yếu:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Gọi HS lên bảng đọc phân vai vở: *Ở vương quốc Tương Lai* và trả lời câu hỏi theo nội dung bài.

- Gọi 2 HS đọc lại màn 1, màn 2 và trả lời câu hỏi. Nếu được sống ở vương quốc Tương Lai em sẽ làm gì?

- Nhận xét và tuyên dương HS.

B. Bài mới:

1 Giới thiệu bài

- GV dùng tranh minh họa để giới thiệu bài

Hoạt động 1: Luyện đọc

- GV cho 1 HS đọc bài 1 lượt.

- Bài thơ chia làm mấy đoạn ?

- GV gọi 5 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn của bài, GV HD đọc ngắt nhịp thơ, nhấn giọng,

- GV đưa bảng phụ giúp hs đọc đúng:

*Nếu chúng mình có phép lạ
Bắt hạt giống nảy mầm nhanh
Chớp mắt / thành cây đầy quả
Tha hồ / hái chén ngọt lành.*

*Nếu chúng mình có phép lạ
Hoá trái bom / thành trái ngon
Trong ruột không còn thuốc nổ
Chỉ toàn kẹo với bi tròn.*

GV kết hợp sửa lỗi phát âm:

- Gọi HS nối tiếp nhau đọc bài lần 2. Kết hợp giải nghĩa khó :

- GV đọc mẫu toàn bài với giọng vui tươi hồn nhiên thể hiện niềm vui, niềm khao khát của thiếu nhi về một thế giới tốt đẹp. Nhấn giọng ở các từ ngữ thể hiện ước mơ, niềm vui thích của trẻ em.

Hoạt động 2 : Tìm hiểu bài

Câu hỏi 1

+ Câu thơ nào được lặp lại nhiều lần trong bài?

- HS đọc và trả lời câu hỏi

- Nhận xét và đánh giá

- Nghe.

- HS đọc, cả lớp theo dõi đọc thầm theo bạn.

- 5 đoạn (5 khổ thơ)

- HS đọc nối tiếp từng đoạn của bài

- 5 HS nối tiếp nhau đọc bài. Mỗi HS đọc một đoạn của bài.

- HS luyện đọc ngắt nhịp, nhấn giọng.

- 5 HS đọc nối tiếp bài lần 2, mỗi HS đọc một đoạn của bài. Cả lớp đọc thầm theo dõi và nhận xét bạn đọc.

- Theo dõi GV đọc mẫu để nắm được giọng đọc bài văn.

-HS đọc thành tiếng, đọc thầm các dòng thơ, trả lời các câu hỏi

+ Câu thơ: *Nếu chúng mình có phép lạ* được lặp lại ở đầu mỗi khổ thơ và 2 lần trước khi kết thúc bài thơ.

+ Việc lặp lại nhiều lần câu thơ ấy nói lên điều gì?

- Câu hỏi 2

+ Mỗi khổ thơ nói lên điều ước của bạn nhỏ. Những điều ước ấy là gì?

Câu hỏi 3:

+Khuyến khích HS đọc lại khổ thơ 3, 4 giải thích ý nghĩa của những cách nói sau:

+ ước " không còn mùa đông"

+ ước " hoá trái bom thành trái ngon".

+ Câu hỏi 4: Em thích ước mơ nào trong bài thơ? Vì sao?

- Bài thơ nói về điều gì?

Nội dung : Những ước mơ ngô nghĩnh, đáng

+ Nói lên ước muốn của các bạn nhỏ rất tha thiết. Các bạn luôn mong mỗi một thế giới hoà bình, tốt đẹp, trẻ em được sống đầy đủ và hạnh phúc.

+ Mỗi khổ thơ nói lên một điều ước của các bạn nhỏ.

+ Khổ 1: Các bạn ước muốn cây mau lớn để cho quả.

+ Khổ 1: Các bạn ước muốn cây mau lớn để cho quả.

+ Khổ 2: Các bạn ước trẻ em trở thành người lớn ngay để làm việc.

+ Khổ 3: Các bạn ước mơ trái đất không còn mùa đông giá rét.

+ Khổ 4: Các bạn ước trái đất không còn bom đạn, những trái bom biến thành trái ngon chứa toàn kẹo với bi tròn.

+ HS đọc khổ 3, 4, 5 và trả lời câu hỏi.

+ Câu thơ nói lên ước muốn của các bạn thiếu nhi: Ước không còn mùa đông giá lạnh, thời tiết lúc nào cũng dễ chịu, không còn thiên tai gây bão lũ, hay bất cứ tai họa nào đe dọa con người.

+ Các bạn thiếu nhi mong ước không có chiến tranh, con người luôn sống trong hoà bình, không còn bom đạn.

- Em thích hạt giống vừa gieo chỉ trong chớp mắt đã thành cây đầy quả và ăn được ngay vì em rất thích ăn hoa quả và cây lớn nhanh như vậy để bố mẹ, ông bà không mất nhiều công sức chăm bón.

- Em thích ước mơ ngủ dậy mình thành người lớn ngay để chinh phục đại dương, bầu trời vì em rất thích khám phá thế giới và làm việc để giúp đỡ bố mẹ

yêu của các bạn nhỏ bộc lộ khát khao về một thế giới tốt đẹp.

+ GDHS có ý thức học tập tốt, có trí tuệ cải tạo thế giới trở nên tốt đẹp hơn.

Hoạt động 3: Đọc diễn cảm+HTL

-Gv giúp các em tìm đúng giọng đọc của bài thơ và thể hiện diễn cảm.

- GV hướng dẫn HS luyện đọc và thi đọc diễn cảm 2 khổ thơ đầu

(treo bảng phụ h/d cách ngắt nghỉ và nhấn giọng)

- Khuyến khích HS nhắm HTL 1 đoạn thơ hoặc cả bài thơ

- T/c cho HS thi HTL từng khổ, cả bi thơ.

3. Củng cố, dặn dò

+ Nêu lại nội dung bài thơ

GV giảng giải về những ước mơ tươi đẹp của con người cũng như tác dụng của nó trong cuộc sống, liên hệ giáo dục HS có ước mơ trong cuộc sống.

- GV nhận xét tiết học. Dặn HS về nhà tiếp tục HTL bài thơ và chuẩn bị bài sau: *Đôi giày ba ta màu xanh*.

- 5HS nối tiếp nhau đọc lại bài thơ.
- 2 HS đọc tốt đọc mẫu từng đoạn.
- HS luyện đọc diễn cảm nhóm đôi
- 1 số em thi đọc

- HS nhắm thuộc đoạn hoặc bài thơ

- Thi HTL trước lớp.

Tiết 4: Chính tả TRUNG THU ĐỘC LẬP

I- Mục tiêu:

- Nghe - viết đúng và trình bày bài chính tả sạch sẽ. Làm đúng bài tập 2a, 3a.

- Rèn kĩ năng viết chữ đúng, đẹp cho hs.

- GD HS có ý thức luyện chữ đẹp; GDBVMT: Giáo dục tình cảm yêu quý vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước

II- Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ chép bài tập 2a

- Bảng con; bảng nhóm

III- Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- GV đọc cho hs viết các từ: trung thực; chung thủy, nơi chốn, trốn tìm.

- GV gọi hs nhận xét.

- Nhận xét.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài.

2. Nội dung:

Hoạt động 1. Hướng dẫn HS nghe - viết

a) Tìm hiểu nội dung đoạn văn:

- Gọi hs đọc đoạn văn cần viết.

- 1 HS đọc đoạn văn cần viết, cả lớp theo dõi.

+ HS nêu câu trả lời.

+ Cuộc sống mà anh chiến sĩ mơ tới đất nước

+ Anh mơ đến đất nước tươi đẹp

ta tươi đẹp thế nào?

+ Đất nước ta hiện nay đã thực hiện được ước mơ cách đây hơn 60 năm của anh chiến sĩ chưa?

- Đoạn văn nói về điều gì?
- Thông qua ánh trăng tác giả muốn gửi gắm điều gì? Cần làm gì để bảo vệ ánh trăng hoà bình đó?

Chốt: ước mơ của anh chiến sĩ về một đất nước tươi đẹp cho trẻ em.

b) Hướng dẫn viết từ khó.

- Yêu cầu tìm những từ khó dễ lẫn trong bài.
- Gọi hs đọc lại các từ, lớp viết bảng con: (quyền mơ tưởng; mười mười lăm; thác nước, pháp phới, bát ngát, nông trường).
- GV theo dõi, sửa cho hs.

c) Nghe viết chính tả

- GV đọc bài cho hs viết bài vào vở.

d) Thu bài, nhận xét.

- GV đọc bài cho hs soát lỗi
- Thu 9 -> 10 bài và nhận xét.

Hoạt động 2: Hướng dẫn làm bài tập

Bài 2a: - Gọi hs đọc yêu cầu.

- Yêu cầu hs làm bài cá nhân
- Gọi 1 hs làm bài trên bảng phụ
- Yêu cầu hs chữa bài, nhận xét.

Đ/a: dất-roi-dầu-roi-gì-dầu-roi-dầu

- T/c cho HS đọc lại bài hoàn chỉnh và kết hợp luyện phát âm cho HS những tiếng có âm đầu dễ lẫn r/d/gi

- H/d HS tìm điểm gây cười ở câu chuyện

+ Câu chuyện đáng cười ở điểm nào?

+ Theo em phải làm gì để mò lại được chiếc kiếm?

Bài 3a:

- Gọi hs nêu yêu cầu của bài.
- Tổ chức cho hs chơi trò chơi: tìm nhanh viết đúng.

với dòng thác nước đổ xuống làm chạy máy phát điện. Ở giữa biển rộng, cò đỏ sao vàng bay phấp phới trên những con tàu lớn, những nhà máy chi chít, cao thẳm, những cánh đồng lúa bát ngát, những nông trường to lớn, vui tươi.

- *GDBVMT: GD tình cảm yêu quý vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước.*

- HS phát hiện từ dễ viết sai và luyện viết ra bảng con.

- HS nghe và viết bài vào vở.

- HS đổi chéo bài soát lỗi

- 1 hs đọc bài
- HS làm bài ghi từ cần điền vào nháp, 1 hs làm bảng phụ.

- Hs đọc lại bài làm của mình.
- 2 hs đọc thành tiếng.

- Anh ta ngốc tưởng đánh dấu mạn thuyền chỗ kiếm rơi là tìm được kiếm.
- HS nêu.....

- HS nêu yêu cầu.
- HS thi đua tham gia trò chơi.

+ Yêu cầu trong thời gian 2 phút các nhóm thảo luận tìm đáp án ghi vào bảng nhóm, nhóm nào xong trước và đúng là thắng.

Đ/a: rẽ-danh nhân- giường

- Khuyến khích HS lấy VD phân biệt:

dẽ- rẽ - giẻ; danh - ranh- gianh; đường - giường

- KK HS lấy ví dụ

3. **Củng cố, dặn dò:**

- Tìm một số tiếng có chứa âm đầu r/d/gi?

- Nhận xét tiết học.

- Nhắc hs luyện viết cho đẹp hơn; chuẩn bị bài sau: *Bài viết: Thợ rèn.*

Buổi chiều

Tiết 1: **Mĩ thuật** (GVC dạy)

Tiết 2: **Đạo đức**

TIẾT KIỂM TIỀN CỦA (Tiết 1)

I - Mục tiêu:

- Nêu được ví dụ về tiết kiệm tiền của. Biết được lợi ích của tiết kiệm tiền của.
 - Sử dụng tiết kiệm quần áo, sách vở, đồ dùng, điện, nước....trong cuộc sống hằng ngày(Không yêu cầu học sinh lựa chọn phương án phân vân trong các tình huống bày tỏ thái độ của mình về các ý kiến: tán thành, phân vân hay không tán thành mà chỉ có hai phương án: tán thành và không tán thành.)
 - Giáo dục hs có ý thức sử dụng tiết kiệm tiền của.
- GDKNS: bình luận, phê phán việc lãng phí tiền của
- GDBVMT: Sử dụng tiết kiệm quần áo, sách vở, đồ dùng, điện nước.... trong cuộc sống hàng ngày cũng là 1 biện pháp BVMT tài nguyên thiên nhiên.

II. Đồ dùng dạy học:

- SGK đạo đức 4
- Mỗi HS có 2 tấm bìa màu : xanh, đỏ.

III Hoạt động dạy- học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Em muốn được tham gia vào một hoạt động nào đó của lớp mà chưa được phân công em sẽ làm gì?
- Điều gì sẽ xảy ra nếu em không được bày tỏ ý kiến về những việc có liên quan đến bản thân em?
- Nhận xét.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Thảo luận nhóm

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV chia nhóm 6 thảo luận về các thông tin: + Ở nhiều cơ quan hiện nay có thông báo:" Ra khỏi phòng nhớ tắt điện" +Người Đức có thói quen ăn hết không để | <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu - 3 HS đóng vai là người của 3 nước giới thiệu về đất nước của mình theo thông tin trong SGK - Các nhóm thảo luận về nội dung |
|--|--|

thừa thức ăn.

+Người Nhật có thói quen chi tiêu tiết kiệm hàng ngày.

+ Theo em có phải do nghèo nên các nước trên mới tiết kiệm như vậy không?

-Vì sao phải tiết kiệm tiền của ?

KL: *Tiết kiệm là một thói quen tốt, là biểu hiện của con người văn minh, xã hội văn minh.*

Ghi nhớ:

Ở đây một hạt cơm rơi

Ngoài kia bao giọt mồ hôi thấm đồng

Hoạt động 2: *Bày tỏ ý kiến*

- GV lần lượt nêu từng ý kiến trong bài tập 1

(Không yêu cầu học sinh lựa chọn phương án phân vân trong các tình huống bày tỏ thái độ của mình về các ý kiến: tán thành, phân vân hay không tán thành mà chỉ có hai phương án: tán thành và không tán thành.)

Thảo luận bài tập 1

- GV lần lượt nêu từng ý kiến trong BT1

- GV kết luận: Các ý kiến đúng:

c.Tiết kiệm tiền của là sử dụng tiền vào những việc có ích một cách có hiệu quả.

d. Tiết kiệm vừa ích nước vừa lợi nhà.

đ. Tiết kiệm là quốc sách.

- Các ý kiến sai:

a. Tiết kiệm tiền của là bủn xỉn.

b. Tiết kiệm tiền của là ăn tiêu dè xẻn.

- GV giải thích thêm cho HS phân biệt : bủn xỉn; dè xẻn với tiết kiệm

GDBVMT: Sử dụng tiết kiệm quần áo, sách vở, đồ dùng , điện nước.... trong cuộc sống hàng ngày cũng là 1 biện pháp

BVMT tài nguyên thiên nhiên.

Hoạt động 3: *Thảo luận nhóm*

- Liệt kê các việc cần làm và những việc không nên làm để tiết kiệm tiền của.

GV chia nhóm- nhóm bốn - và giao nhiệm vụ cho các nhóm.

- GV khen, nhắc nhở kịp thời

Liên hệ thực tế: Nếp sống chưa văn minh của nhiều người VN trong đám xá, tiệc

các thông tin đó. Đại diện các nhóm trình bày

- Các nhóm khác trao đổi, thảo luận và bổ sung ý kiến.

- HS trả lời , HS khác nhận xét bổ sung .

- KK HS trả lời

- HS tự nêu thêm ví dụ về tiết kiệm tiền của .

- 1 HS nêu ý nghĩa

- 3 HS đọc phần ghi nhớ trong SGK

- Cả lớp đọc thầm, thảo luận nhóm đôi.

- Yêu cầu HS bày tỏ thái độ đánh giá theo các phiếu màu : tán thành (thẻ xanh); không tán thành (thẻ đỏ)

- HS nêu lí do lựa chọn của mình.

- HS theo dõi, lắng nghe.

- HS thảo luận nhóm, liệt kê các việc nên làm và không nên làm để tiết kiệm tiền của.

- Đại diện nhóm trình bày

- Các nhóm bổ sung

- HS liên hệ thực tế và nêu ví dụ, bày tỏ quan điểm của mình về

tùng, trong ăn uống ở nhà hàng, việc chi tiêu tiền của không hợp lý trong gia đình, trong hội hè... Liên hệ đến việc làm từ thiện... giáo dục KNS cho HS

những hành động đó...

3. Củng cố, dặn dò:

- + Vì sao phải tiết kiệm tiền của, tiết kiệm tiền của có ích lợi gì?
- Giới thiệu thêm với HS câu tục ngữ: "Khéo ăn thì no, khéo co thì ấm"
- Nhận xét tiết học. Nhắc HS chuẩn bị bài sau:
- + Suy tầm các truyện, tấm gương về tiết kiệm tiền của. (BT 6 SGK)
- + Tự liên hệ việc tiết kiệm tiền của của bản thân (BT 7 SGK)

Tiết 3: **Tiếng Anh** (GVC dạy)

Thứ 3 ngày 25 tháng 10 năm 2022

Buổi sáng

Tiết 1: **Thể dục** (GVC dạy)

Tiết 2: **Toán**

TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ HIỆU CỦA HAI SỐ ĐÓ

I. Mục tiêu:

- Biết cách tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của 2 số đó. Dạy thoát li SGK (HD1)
- Giải bài toán liên quan đến tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của 2 số đó.
- GD HS say mê học Toán.

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ chép đề bài toán phần VD HD 1.

III. Các hoạt động dạy- học:

HD 1. Ví dụ

a) GV đưa BP nêu bài toán 1 SGK (lấy số liệu khác)

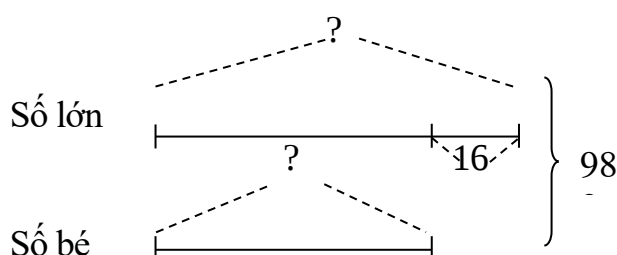
- GV đọc VD và chép lên bảng.
- Bài toán cho biết gì?
- Bài toán hỏi gì?

Vì bài toán cho biết *tổng* và cho biết *hiệu* của hai số, yêu cầu chúng ta *tìm hai số* nên dạng toán này được gọi là bài toán ***tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số.***

- HS vẽ sơ đồ bài toán.
- (HS không vẽ được thì GV HD)

- HS đọc đề toán
- HS nêu

- KKHS vẽ bảng, HS lớp thảo luận nhóm vẽ sơ đồ đoạn thẳng.
- Vài HS nêu cách vẽ



- + Đoạn thẳng biểu diễn số bé ngắn hơn so với đoạn thẳng biểu diễn số

+ GV yêu cầu HS suy nghĩ xem đoạn thẳng biểu diễn số bé sẽ như thế nào so với đoạn thẳng biểu diễn số lớn?

- GV yêu cầu HS quan sát kỹ sơ đồ bài toán và suy nghĩ cách tìm hai lần của số bé.

+ Nếu bớt đi phần hơn của số lớn so với số bé thì số lớn như thế nào so với số bé?

+ Lúc đó trên sơ đồ ta còn lại hai đoạn thẳng biểu diễn hai số bằng nhau và mỗi đoạn thẳng là một lần của số bé, vậy ta còn lại hai lần của số bé.

Hai lần số bé là 72. Vậy số bé là bao nhiêu?

+ Số bé là 41. Vậy số lớn là bao nhiêu?

- Cho HS nêu nhận xét nêu cách tìm ? rút ra công thức tính?

Cách hai: GV hướng dẫn tương tự cách 1: Yêu cầu HS rút ra công thức tính.

- Khi giải bài toán dạng tìm hai số khi biết tổng và hiệu của số đó có mấy cách giải?

Chốt: Cách giải bài toán dạng tổng hiệu.

Cách 1. $Số\ bé = (Tổng - hiệu) : 2$

$$\begin{aligned} Số\ lớn \left\{ \begin{aligned} &= Số\ bé + hiệu \\ &= Tổng - số\ bé \end{aligned} \right.$$

Cách 2. $Số\ lớn = (Tổng + hiệu) : 2$

$$\begin{aligned} Số\ bé \left\{ \begin{aligned} &= Số\ lớn - hiệu \\ &= Tổng - số\ lớn \end{aligned} \right.$$

HD 2. Luyện tập

Bài 1.

- Bài toán cho biết gì?
- Bài toán hỏi gì?
- Tổng là bao nhiêu?
- Hiệu là bao nhiêu? Dạng toán nào đã học?
- Nêu cách tìm?
- HS làm cả 2 cách.
- GV chấm Đ/S một số bài, nhận xét.

Củng cố dạng toán tìm hai số khi biết tổng & hiệu của hai số đó

Bài 2.

- Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?
- Tổng là bao nhiêu?
- Hiệu là bao nhiêu? Dạng toán nào đã học?
- Nêu cách tìm?

lớn.

- HS chỉ 2 lần số bé trên sơ đồ

- HS tìm 2 lần số bé $98 - 16 = 72$

- Số bé: $72 : 2 = 41$

- Số lớn: $41 + 16 = 57$

- Số bé = $(Tổng - hiệu) : 2$

$$\begin{aligned} Số\ lớn \left\{ \begin{aligned} &= Số\ bé + hiệu \\ &= Tổng - số\ bé \end{aligned} \right.$$

- HS nhắc lại cách tìm.

- Số lớn = $(Tổng + hiệu) : 2$

$$\begin{aligned} Số\ bé \left\{ \begin{aligned} &= Số\ lớn - hiệu \\ &= Tổng - số\ lớn \end{aligned} \right.$$

- 2 cách

- HS nhắc lại

- Làm bài cá nhân

- HS nêu yêu cầu

- Tóm tắt bài toán

- Lập kế hoạch bài giải

+B1: Tìm số tuổi của con.

+B 2: Tìm số tuổi của bố

- Khuyến khích HS làm 2 cách.

- Làm bài cá nhân

- HS nêu yêu cầu

- Tóm tắt bài toán

- Lập kế hoạch bài giải

- Trình bày bài giải vào vở

- HS làm cả 2 cách.

- GV chấm Đ-S một số bài, nhận xét.

- Gọi chữa bài.

Chốt cách giải dạng toán tìm hai số khi biết tổng & hiệu của hai số đó.

+B1: Tìm số học sinh nam của lớp.

+B2: Tìm số học sinh nữ của lớp.

- HS làm 2 cách.

- 1 HS lên bảng chữa bài.

- Nhận xét, chữa bài.

3. Củng cố, dặn dò:

- Nêu các bước giải bài toán tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của 2 số đó?

- Nhận xét tiết học, dặn chuẩn bị bài sau: *Luyện tập*.

Tiết 3: Luyện từ và câu

CÁCH VIẾT TÊN NGƯỜI, TÊN ĐỊA LÍ NƯỚC NGOÀI

I- Mục tiêu:

- Nắm được quy tắc viết tên người, tên địa lí nước ngoài.

- Biết vận dụng quy tắc đã học để viết đúng những tên người, tên địa lí nước ngoài phổ biến, quen thuộc trong các bài tập 1, 2 (Mục III).

- GDHS thích học Tiếng Việt; giáo dục hs ý thức đọc sách, tìm hiểu về các nước trên thế giới.

II- Đồ dùng dạy học:

- GV: Bảng phụ(BT1)

III- Hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ.

- Gọi hs đọc cho lớp viết câu:

Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa

Có nàng Tô Thị, có chùa Tam Thanh

- Gọi hs nhận xét cách viết hoa tên riêng Việt Nam?

- GV nhận xét.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

Nêu mục đích, yêu cầu tiết học.

2. Nhận xét

Bài 1: Đọc các tên người, tên địa lí nước ngoài: (GV đọc mẫu trước trên bảng phụ)

- Tên người: Lép Tôn-xtôi, Mô- rít- xơ Mát- téc- lich, Tô- mát Ê- đi- xon.

- Tên địa lí: Hi-ma-lay-a, Đa- nuýp, Lót Ăng- giơ- lét, Niu Di- lân, Công- gô.

- GV giới thiệu về các danh nhân và các địa danh (bản đồ TG)

Bài 2: Bảng chữ cái đầu mỗi bộ phận tạo thành các tên riêng nói trên đều được viết hoa, hãy nêu nhận xét về cấu tạo và cách viết mỗi bộ phận trong tên riêng nước ngoài.

- Mỗi tên riêng nói trên gồm mấy bộ phận, mỗi bộ phận gồm mấy tiếng?

- 1 HS nêu yêu cầu

- HS đọc đồng thanh.

- 3 HS đọc lại.

- HS nêu theo hiểu biết

- 1 HS nêu yêu cầu.

- HS trả lời.

- Chữ cái đầu mỗi bộ phận được viết như thế nào?

- Cách viết các tiếng trong cùng một bộ phận tên như thế nào?

KL: *viết tên người, tên địa lí nước ngoài, ta viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên đó. Nếu bộ phận tạo thành tên gồm nhiều tiếng thì giữa các tiếng cần có gạch nối.*

Bài 3. Cách viết một số tên người, tên địa lí nước ngoài sau đây có gì đặc biệt?

- Tên người: Thích Ca Mâu Ni, Khổng Tử, Bạch Cư Dị.

- Tên địa lí: Hi Mã Lạp Sơn, Luân Đôn, Bắc Kinh, Thụy Điển.

- GV giới thiệu sơ qua về các nhân vật và địa danh trong bài

KL: *Có một số tên người, tên địa lí nước ngoài viết giống như cách viết tên riêng Việt Nam. Đó là những tên riêng được phiên âm theo âm Hán Việt.*

3- Ghi nhớ:(SGK)

4- Luyện tập:

Bài 1: Đọc đoạn văn sau rồi viết cho đúng những tên riêng trong đoạn văn

- GV treo bảng phụ.

Đ/a : Ác-boa, Lu- i Pa- xơ, Quy- dăng-xơ.

+ Đoạn văn viết về ai?

+ Em đó biết nhà bác học Lu-i Pa-xơ qua phương tiện nào?

Chốt cách viết tên riêng nước ngoài.

Bài 2: Viết lại tên riêng cho đúng quy tắc -treo bảng phụ ; GV đọc cho HS nghe rõ các tiếng trong từng tên

- Giới thiệu về các danh nhân và các địa danh trong bài

Đ/a: - Tên người: An- be Anh- xtanh, Crít- xti- an An- đéc- xen, I- u- ri Ga- ga- rin.

- Tên địa lí: Xanh Pê- téc- bua, Tô- ki-ô,

- HS khác nhận xét và bổ sung ý kiến
- 1 số HS nhắc lại cách viết hoa tên người, tên địa lí nước ngoài

- HS đọc và nêu ý kiến :
Cách viết một số tên người, tên địa lí nước ngoài ở đây giống như tên riêng Việt Nam- tất cả các tiếng đều viết hoa

- KKHS nêu theo hiểu biết

- 1 số HS nêu lại

- 1 HS đọc bài và nêu yêu cầu.
- HS làm cá nhân vở BT, 1HS viết trên bảng phụ

- Nhận xét, chữa bài
- Đoạn văn viết về gia đình Lu- i Pa- xơ sống, thời ông còn nhỏ. Lu- i Pa- xơ (1822- 1895) nhà bác học nổi tiếng thế giới- người đó chế ra các loại vắc- xin trị bệnh, trong đó có bệnh than, bệnh dại.

+ Em biết đến Pa- xơ qua sách Tiếng Việt 3, qua các truyện về nhà bác học nổi tiếng...

- 1 HS đọc yêu cầu

- Đọc đồng thanh các tên lại 1 lần

- HS nêu theo hiểu biết
- HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ.
- HS chữa bài

A-ma- đôn, Ni- a- ga- ra.

Củng cố: Cấu tạo của tên riêng (tên trước, họ sau) và tên địa lí nước ngoài và cách viết hoa

Bài 3: Trò chơi du lịch: Thi ghép đúng tên nước với tên thủ đô nước ấy.

- T/c trò chơi

Đáp án:

Tên nước	Tên thủ đô
Pháp	Pa - ri
Trung Quốc	Bắc Kinh
Nhật Bản	Tô-ki- ô
Thái Lan	Băng Cốc

- Giới thiệu vị trí trên bản đồ thế giới

C. Củng cố, dặn dò.

- HS nêu lại cách viết tên người, tên địa lí nước ngoài

- GV nhận xét tiết học. Dặn HS về học bài và chuẩn bị bài sau: *Động từ*

- HS đọc y/c

- 2 HS xung phong lên ghép thi trên bảng

- KK 1HS lên chỉ vị trí quốc gia đó trên bản đồ và thủ đô của nước đó

Tiết 4: **Khoa học**

BẠN CẢM THẤY THẾ NÀO KHI BỊ BỆNH?

I. Mục tiêu:

- Nêu được một số biểu hiện khi cơ thể bị bệnh : hắt hơi, sổ mũi, chán ăn, mệt mỏi, đau bụng, nôn , sốt,...

- Biết nói với cha mẹ, người lớn khi cảm thấy người khó chịu, không bình thường.

- Phân biệt được lúc cơ thể khoẻ mạnh và lúc cơ thể bị bệnh.

KNS: Có kĩ năng tự nhận thức để nhận biết một số dấu hiệu không bình thường của cơ thể. Tìm kiếm sự giúp đỡ khi có những dấu hiệu bị bệnh

- Có ý thức giữ gìn sức khoẻ. Biết tự chăm sóc bản thân.

II- Đồ dùng dạy học:

- Hình 32, 33 SGK.

III- Hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Kể tên một số bệnh lây qua đường tiêu hoá?

- Nêu cách đề phòng bệnh lây qua đường tiêu hóa?

- Nhận xét, đánh giá.

B. Bài mới :

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Quan sát hình trong SGK và kể chuyện:

Mục tiêu: Nêu được những biểu hiện của cơ thể khi bị bệnh.

Cách tiến hành:

Bước 1: Làm việc cá nhân.

- Yêu cầu từng HS thực hiện theo yêu cầu ở mục quan sát và thực hành trang 32.

- HS quan sát từ hình 1 đến hình 9 và thực hiện theo mục thực hành.

Bước 2: Làm việc theo nhóm nhỏ:

- GV giao nhiệm vụ: Lần lượt từng hs sắp xếp các hình có liên quan trang 32 thành 3 câu chuyện như SGK yêu cầu kể lại với bạn trong nhóm.

Bước 3: Làm việc cả lớp:

- Gọi đại diện các nhóm kể chuyện.

Nhóm 3: Câu chuyện gồm các tranh 2, 3, 5. Chiều mùa hè oi bức, Hùng vừa đá bóng xong liền đi bơi cho khỏe. Tối đến cậu hắt hơi, sổ mũi. Mẹ cậu cấp nhiệt độ thấy cậu sốt rất cao. Hùng được mẹ đưa đến bác sĩ để tiêm thuốc, chữa bệnh.

- GV đặt câu hỏi cho hs liên hệ:
 - + Kể tên một số bệnh em đã mắc?
 - + Khi bị bệnh đó em cảm thấy thế nào?
 - + Khi thấy cơ thể có những dấu hiệu không bình thường em phải làm gì? Tại sao?
- GV kết luận: *Khi khoẻ mạnh ta cảm thấy thoải mái, dễ chịu; khi bị bệnh có những biểu hiện như hắt hơi, sổ mũi, chán ăn, mệt mỏi hoặc đau bụng, nôn mửa, tiêu chảy, sốt cao,...*

Hoạt động 2: Trò chơi đóng vai Mẹ ơi, consốt!

Mục tiêu: HS biết nói với cha mẹ hoặc người lớn khi trong người cảm thấy khó chịu, không bình thường.

Cách tiến hành:

Bước 1: Tổ chức và hướng dẫn

- GV nêu nhiệm vụ: Các nhóm sẽ đưa ra tình huống để tập ứng xử khi bản thân bị bệnh.
- GV Có thể nêu một số tình huống.
- + VD: Bạn Lan bị đau bụng và đi ngoài nhiều lần khi ở trường, nếu là Lan, em sẽ làm gì?
- + Đi học về, Mai cảm thấy khó thở, ho nhiều và có đờm. Bố mẹ đi công tác xa. Ở nhà chỉ có bà nhưng bà đã già, mắt yếu. Mai sẽ làm gì?

Bước 2: Làm việc theo nhóm

- HS hoạt động theo nhóm 4.
- Đại diện các nhóm trình bày.

Nhóm 1: Câu chuyện thứ nhất gồm các tranh 1, 4, 8. Hùng đi học về, thấy có mấy khúc mía mẹ vừa mua để trên bàn. Cậu ta dùng răng để xước mía vì cậu thấy rằng mình rất khỏe, không bị sâu. Ngày hôm sau, cậu thấy răng đau, lợi sưng phồng lên, không ăn hoặc nói được. Hùng bảo với mẹ và mẹ đưa cậu đến nha sĩ để chữa.

Nhóm 2: Câu chuyện gồm các tranh 6, 7, 9. Hùng đang tập nặn ô tô bằng đất ở sân thì bác Nga đi chợ về. Bác cho Hùng quả ổi. Không ngần ngại cậu ta xin và ăn luôn. Tối đến Hùng thấy bụng đau dữ dội và bị tiêu chảy. Cậu liền bảo với mẹ. Mẹ Hùng đưa thuốc cho Hùng uống.

- Nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- HS tự liên hệ và trả lời.

- HS ngồi theo nhóm 4.

- HS thảo luận đưa ra tình huống. Nhóm trưởng điều khiển các bạn phân vai theo tình huống.

- Về nhà Lan nói với mẹ: mẹ ơi con bị đau bụng. Người mẹ nói: Con bị tiêu chảy rồi, phải đi bác sĩ thôi.

- Mai sang nhờ bác hàng xóm mua thuốc dùm.

Bước 3: Trình diễn:

- Qua các tình huống trên em rút ra bài học gì cho bản thân?
- GD kĩ năng sống qua mỗi tình huống cụ thể GV nhận xét, kết luận: *Khi trong người cảm thấy khó chịu không bình thường phải báo ngay cho cha mẹ hoặc người lớn biết để kịp thời phát hiện và chữa trị.*

- HS nêu lên đóng vai.
- HS khác nhận xét.
- HS nêu: khi có dấu hiệu bị bệnh ta phải báo ngay cho bố mẹ...

3. Củng cố, dặn dò :

- Khi bị bệnh em cảm thấy thế nào? Khi đó mình phải làm gì?

Buổi chiều

Tiết 1: **Tin học** (GVC dạy)

Tiết 2: **Toán ***

LUYỆN TẬP: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ

I. Mục tiêu:

- Củng cố những kiến thức về cộng, trừ ; Tính nhanh và giải toán liên quan đến phép cộng, phép trừ.
- Rèn kĩ năng làm tính, giải toán có lời văn cho hs.
- Giáo dục hs tự giác học tập, góp phần phát huy khả năng sáng tạo của học sinh.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Hệ thống bài tập cho hs làm thêm.
- HS: vở ghi.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Ôn định lớp:

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Ôn kiến thức đã học

- Yêu cầu hs viết một phép cộng các số có 5 chữ số.
- Thực hiện phép tính vừa viết?
- Muốn thử lại phép cộng làm thế nào?
- Yêu cầu hs thử lại phép cộng trên?
- Nêu cách tìm SH, SBT; ST trong phép tính?
- Vận dụng những tính chất nào để tính nhanh?
- Chốt: + Khi thực hiện cộng trừ lưu ý đặt tính cho thẳng hàng.*
- + Cách tìm SH, SBT, ST chưa biết.*

- HS viết phép tính và làm bảng.
- Thử lại ta làm tính trừ: Lấy tổng trừ đi một trong hai số hạng
- 3 hs nêu cách tìm.
- T/c giao hoán, kết hợp của phép cộng.

Hoạt động 2: Thực hành

Bài 1: Tính giá trị biểu thức:

- a, $967364 + 20625 + 72438$
b, $420785 + (420625 - 72438)$

- HS đọc đề, xác định yêu cầu của đề.

c, (47028 + 36720) + 43256

d, (35290 + 47658) - 57302

- Nhận xét về các biểu thức?

- Nêu cách làm các dạng biểu thức

GV chốt: Cách tính giá trị biểu thức với các phép cộng, trừ có ngoặc đơn hoặc không có ngoặc đơn

- Nêu cách tính giá trị của các biểu thức

- HS làm vở

Bài 2. Tính nhanh: (bảng phụ)

a/ 186 + 72 + 23 + 14 + 28 + 77

b/ 306 + 192 + 294 + 108 + 100

c/ 1996 + 3992 + 5988 + 7984

*d/ 1 + 2 + 3 + 4 + ... + 99 + 100

- H/d HS chữa bài trên bảng . Chữa cụ thể cách làm phần d:

+ Ta thấy 1 + 99 = 100 2 + 98 = 100

3 + 97 = 100...

+ Từ 1 đến 100 có 100 số thì sẽ có

100 : 2 = 50 (cặp số có tổng là 100 như trên)

+ vậy 1 + 2 + 3 + 4 + ... + 99 + 100

= 100 x 50 = 5000

- Cùng cố cách sử dụng 2 tính chất của phép cộng để tính nhanh.

Bài 3: Có 3 đội công nhân. Trong tháng đầu đội Một làm được 523 sản phẩm, đội Hai làm được 695 sản phẩm, đội Ba làm được 477 sản phẩm. Hỏi trong tháng đầu cả ba đội làm được tất cả bao nhiêu sản phẩm?

- GV treo bảng phụ

- H/d tóm tắt . Y/c HS tự giải bài và khuyến khích các em tìm được nhiều cách giải khác nhau cho bài toán

- H/d chữa bài ; giúp HS nhận ra cách giải hay nhất (kết hợp số sản phẩm của tổ Một và tổ Ba trước sẽ được tổng là số tròn nghìn thì dễ tính hơn)

3. Cùng cố, dặn dò:

- Muốn tìm số hạng chưa biết, số trừ chưa biết làm thế nào?

- Nêu cách giải bài toán dạng tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó?

- GV nhận xét tiết học.

HS đọc đề, xác định yêu cầu của đề.

- HS tự làm bài phần a,b,c

* Những em làm xong sớm suy nghĩ và tìm cách giải phần d

- HS chữa bài trên bảng

- Chữa bài trong vở (nếu sai)

a/ 186 + 72 + 23 + 14 + 28 + 77

= 186 + 14 + 72 + 28 + 23 + 77

= 200 + 100 + 100 = 400

b/ 1000

c/ 19960

- HS chữa phần d vào vở

- HS đọc đề + tóm tắt

- Tự làm trong vở

- Chữa bài

Bài giải:

Cả ba đội trong tháng đầu sản xuất được số sản phẩm là:

(523 + 477) + 695 = 1695 (sp)

Đ/s : 1695 sản phẩm

Tiết 3: **Âm nhạc** (GVC dạy)

Thứ 4 ngày 26 tháng 10 năm 2022

Buổi sáng

Tiết 1: **Toán**

Năm học: 2022 – 2023

177

LUYỆN TẬP

I- Mục tiêu:

- Củng cố cho HS về cách giải bài toán liên quan đến tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.
- Rèn kĩ năng tóm tắt sơ đồ, giải toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.
- GD HS ý thức tích cực tự giác làm bài; có ý thức mượn và đọc sách.

II-Hoạt động dạy học chủ yếu

A. Kiểm tra bài cũ:

- HS chữa lại bài 2(47)
- Nêu các cách giải bài toán tìm 2 số biết tổng và hiệu của 2 số đó.

B. Bài mới

1: Giới thiệu bài.

2: Luyện tập

Bài 1: Tìm hai số biết tổng và hiệu của chúng

- Khuyến khích HS làm thêm phần c nếu các em còn thời gian

- Y/c HS tự làm bài và t/c chữa bài cho các em

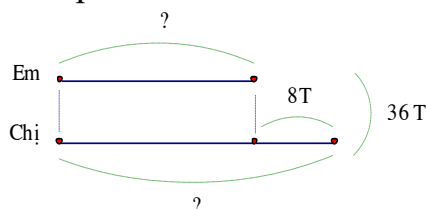
Đ/s: a/ SL: 15 SB: 9
b/ SL: 36 SB: 24

- Nêu cả hai cách giải

Củng cố cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

Bài 2 Giải toán:

- H/d phân tích đề và tóm tắt bài toán



- Y/c HS tự làm bài (khuyến khích các em giải bằng các cách khác nhau)

- GV chấm Đ-S bài một số em và h/d chữa bài trên bảng lớp

Đ/s : Chị : 22 tuổi Em : 14 tuổi

Củng cố cho HS cách giải dạng toán : Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

Bài 4 : Giải toán: (Hướng dẫn tương tự như bài 2)

- GV kèm cặp giúp đỡ HS làm chậm, khuyến khích HS làm bài theo các cách khác nhau

- H/d chữa bài : **Đ/s :** Phân xưởng II: 660 sp
Phân xưởng I: 540 sp

3: Củng cố, dặn dò:

- Nhắc lại hai cách giải bài toán tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của hai số đó?

- Làm bài cá nhân

- HS nêu yêu cầu

- Tóm tắt bài toán

- Lập kế hoạch bài giải

- Trình bày bài giải vào vở

- 2 HS chữa bài.

- HS đọc đề - Tóm tắt bằng sơ đồ.

- Lập kế hoạch bài giải

- Nêu dạng bài toán: nói rõ hai số cần tìm, tổng và hiệu của chúng là gì.

- HS trình bày bài giải vào vở

- Kiểm tra lại kết quả

- HS lên bảng chữa các cách khác nhau -Lớp nhận xét.

- HS phân tích đề

- Tóm tắt bài toán

- Nhận diện dạng bài toán và tự lập kế hoạch bài giải

- HS trình bày bài giải vào vở

- Kiểm tra lại kết quả

- HS lên bảng chữa các cách

- Nhận xét giờ học. Dẫn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau: *Luyện tập chung* - tr 48

khác nhau -Lớp nhận xét.
-2 HS nêu lại.

Tiết 2: **Kể chuyện**

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

I. Mục tiêu

- Dựa vào gợi ý SGK, biết chọn và kể lại được câu chuyện (mẫu chuyện, đoạn truyện) đã nghe, đã đọc nói về một ước mơ viễn vông, phi lí.
- Hiểu câu chuyện và nêu được nội dung chính của truyện.
- GD HS luôn có ước mơ đẹp.

II. Đồ dùng

- Bảng lớp viết sẵn đề bài.
- HS sưu tầm các truyện có nội dung đề bài.
- Tranh ảnh minh họa truyện *Lời ước dưới trăng*.

III. Các hoạt động dạy học

A. Kiểm tra bài cũ

- Gọi 4 HS lên bảng tiếp nối nhau kể từng đoạn theo tranh truyện *Lời ước dưới trăng*.
- Gọi 1 HS kể toàn truyện
- Gọi 1 HS nêu ý nghĩa của truyện.
- Nhận xét và tuyên dương HS.

- HS lên bảng thực hiện theo yêu cầu.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

- Theo em, thế nào là ước mơ đẹp?

+ Ước mơ đẹp là ước mơ về cuộc sống, con người, chinh phục tự nhiên. Người ước ở đây không chỉ mơ ước hạnh phúc cho riêng mình.

- Những ước mơ như thế nào bị coi là viễn vông, phi lí?
- Tiết kể chuyện hôm nay, các em sẽ kể cho nhau nghe những câu truyện về nội dung đó.

+ Những ước mơ thể hiện lòng tham, ích kỉ, hẹp hòi, chỉ nghĩ đến bản thân mình.
- Lắng nghe.

2. Hướng dẫn kể chuyện:

a. Tìm hiểu đề bài:

- Gọi 1 HS đọc đề bài.
- GV phân tích đề bài, dùng phấn màu gạch chân dưới các từ: *được nghe, được đọc, ước mơ đẹp, ước mơ viễn vông, phi lí*.
- Yêu cầu HS giới thiệu những truyện, tên truyện mà mình đã sưu tầm có nội dung trên.
- Yêu cầu HS đọc phần *Gợi ý*:
- Những câu truyện kể về ước mơ có những loại nào? Lấy ví dụ.

- 2 HS đọc thành tiếng.
- Lắng nghe.

- HS giới thiệu truyện của mình.

3 HS tiếp nối nhau đọc phần *Gợi ý*.
+ Những câu truyện kể về ước mơ có 2 loại là ước mơ đẹp và ước mơ viễn vông, phi lí. Truyện thể hiện ước mơ đẹp như:

- Khi kể chuyện cầu lưu ý đến những phần nào? - Câu truyện em định kể có tên là gì? Em muốn kể về ước mơ như thế nào? b. Kể truyện trong nhóm: - Yêu cầu HS kể chuyện theo cặp. c. Kể truyện trước lớp: - Tổ chức cho HS kể chuyện trước lớp, trao đổi, đối thoại về nhân vật, chi tiết, ý nghĩa truyện theo các câu hỏi đã hướng dẫn ở những tiết trước. - Gọi HS nhận xét về nội dung câu chuyện của bạn, lời bạn kể. - Tuyên dương HS kể tốt. 3. Củng cố - dặn dò: - Nhận xét tiết học. - Về nhà kể những câu chuyện đã học cho người thân nghe.	<i>Đôi giày ba ta màu xanh, Bông hoa cúc trắng, Cô bé bán diêm.</i> Truyện kể ước mơ viễn vông, phi lí như: <i>Ba điều ước, vua Mi-đat thích vàng, Ông lão đánh cá và con cá vàng...</i> + Khi kể chuyện cầu lưu ý đến tên câu chuyện, nội dung câu chuyện, ý nghĩa của câu chuyện. + 5 đến 7 HS phát biểu theo phần chuẩn bị của mình. - 2 HS ngồi cùng bàn kể chuyện, trao đổi nội dung truyện, nhận xét, bổ sung cho nhau. - Nhiều HS tham gia kể. Các HS khác cùng theo dõi để trao đổi về các nội dung, yêu cầu như các tiết trước. - Nhận xét theo các tiêu chí đã nêu.
---	---

Tiết 3: Tập đọc **ĐÔI GIÀY BA TA MÀU XANH**

I. Mục tiêu

- Đọc đúng các tiếng, từ khó hoặc dễ lẫn do ảnh hưởng các phương ngữ. Đọc trôi chảy được toàn bài, ngắt, nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ, nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả, gợi cảm. Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài (giọng kể chậm rãi, nhẹ nhàng, hợp nội dung hồi tưởng).
- Hiểu ý nghĩa của bài: Chị phụ trách quan tâm tới ước mơ của cậu bé Lái, làm cho cậu xúc động và vui sướng đến lớp với đôi giày được thưởng.
- GD HS biết quan tâm đến mọi người.

II. Đồ dùng

- Tranh minh họa bài đọc trong SGK.
- Bảng phụ ghi nội đoạn văn cần luyện đọc

III. Hoạt động dạy học

A. Kiểm tra bài cũ:

- Gọi hs đọc thuộc lòng bài “ Nếu chúng mình có phép lạ” và TLCH
- + Nêu ý chính của bài thơ.
- + Nếu có phép lạ, em sẽ ước điều gì? Vì sao?
- Nhận xét, đánh giá

B.Bài mới : Giới thiệu bằng tranh minh hoạ.

Hoạt động 1: Luyện đọc

- GV cho 1 HS đọc bài 1 lượt.

- Bài văn chia làm mấy đoạn ?

- GV gọi 2 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn của bài, GV theo dõi, sửa lỗi cho hs; chú ý hướng dẫn câu cảm: “*Chao ôi ! đôi giày mới đẹp làm sao!*” với giọng trầm trồ, thán phục. GV kết hợp sửa lỗi phát âm.

- Gọi HS nối tiếp nhau đọc bài lần 2. Kết hợp giải nghĩa khó : *ba ta, vận động, cột..*

-GV đọc diễn cảm toàn bài với giọng kể chậm rãi, nhẹ nhàng, hợp nội dung hồi tưởng.

Hoạt động 2 : Tìm hiểu bài

- Đoạn 1:

+ Nhân vật tôi trong đoạn văn là ai?

+ Ngày bé chị từng mơ ước điều gì?

+ Những câu văn nào tả vẻ đẹp của đôi giày ba ta?

+ Ước mơ của chị phụ trách Đội có trở thành hiện thực không? Vì sao em biết?
Chốt ý 1: Vẻ đẹp của đôi giày ba ta màu xanh.

- Đoạn 2:

+ Khi làm công tác Đội chị phụ trách được giao nhiệm vụ gì?

- Lang thang nghĩa là gì?

+ Vì sao chị biết ước mơ của một cậu bé lang thang?

- 1 HS đọc thành tiếng, lớp theo dõi.

- Bài văn chia làm 2 đoạn.

+ Đ 1: Ngày còn bé... đến các bạn tôi.

+ Đ 2: Sau này ... đến nhảy tung tung.

- HS đọc nối tiếp từng đoạn của bài

- 2 HS nối tiếp nhau đọc bài. Mỗi HS đọc một đoạn của bài.

- HS luyện đọc ngắt hơi câu.

- 2 HS đọc nối tiếp bài lần 2, mỗi HS đọc một đoạn của bài. Cả lớp đọc thầm theo dõi và nhận xét bạn đọc.

- Theo dõi GV đọc mẫu để nắm được giọng đọc bài văn.

-Hs đọc đoạn 1 và TLCH.

+ Là một chị phụ trách Đội Thiếu niên.

+ Có một đôi giày ba ta màu xanh như đôi giày của anh họ.

+ Cổ giày cao, ôm sát chân. Thân giày làm bằng vải cứng, dáng thon thả, màu vải như màu da trời những ngày thu. Phần thân giày gần sát cổ có hai hàng khuy dập, luôn một sợi dây trắng nhỏ vắt ngang.

+ Mơ ước của chị ngày ấy không đạt được. Chị chỉ tưởng tượng mang đôi giày ấy thì bước đi sẽ nhẹ nhàng, các bạn sẽ nhìn thèm muốn.

-Hs đọc đoạn 2 và TLCH.

+ Vận động Lái, một cậu bé nghèo sống lang thang trên đường phố đi học.

- Không có nhà ở, không có người nuôi dưỡng, sống tạm bợ trên đường phố.

+ Vì chị đi theo Lái trên khắp các đường phố.

+ Chị đã làm gì để động viên cậu bé Lái trong ngày đầu tiên tới lớp?

+ Tại sao chị phụ trách Đội lại chọn cách làm đó?

+ Những chi tiết nào nói lên sự cảm động và niềm vui của Lái khi nhận đôi giày?

Chốt ý2: *Niềm vui và sự xúc động của Lái khi được nhận quà.*

-Nêu nội dung của bài?

Hoạt động 3: *Đọc diễn cảm*

- GV treo bảng phụ cho hs luyện đọc diễn cảm:

Chao ôi!/ Đôi giày mới đẹp làm sao!/ Cổ giày ôm sát chân. / Thân giày / làm bằng vải cứng, /dáng thon thả, /màu vải như màu da trời những ngày thu. / Phần thân giày gần sát cổ /có hai hàng khuy dập,/ luôn một sợi dây trắng / nhỏ vắt ngang. Tôi tưởng tượng / nếu mang nó vào / chắc bước đi sẽ nhẹ và nhANH hơn,/ tôi sẽ chạy trên những con đường đất mịn trong làng / trước cái nhìn thèm muốn của các bạn tôi.

- Yêu cầu luyện đọc trong nhóm đôi để tìm cách đọc

- Tổ chức cho hs thi đọc diễn cảm.

- Nhận xét, tuyên dương.

3. *Củng cố, dặn dò:*

- Qua bài văn em thấy chị phụ trách là người thế nào?

- Nêu nội dung của bài?

- Nhận xét tiết học.

- Nhắc hs về nhà đọc lại bài tập đọc đã học, chuẩn bị bài sau: *Thư chuyện với mẹ*

+ Chị quyết định sẽ thưởng cho Lái đôi giày ba ta màu xanh trong buổi đầu cậu đến lớp.

+ Vì ngày nhỏ chị đã từng mơ ước một đôi giày ba ta màu xanh hết như Lái. Chị muốn mang lại cho Lái một niềm vui. Chị muốn Lái biết chị yêu thương Lái, muốn Lái đi học.

+ Tay Lái run run, môi mấp máy, mắt hết nhìn đôi giày, lại nhìn xuống đôi bàn chân. Ra khỏi lớp, Lái cột hai chiếc giày vào nhau, đeo vào cổ, nháy tung tung.

Nội dung: Chị phụ trách quan tâm tới ước mơ của cậu bé Lái, làm cho cậu xúc động và vui sướng đến lớp với đôi giày được thưởng.

- HS luyện đọc nhóm 2 tìm cách đọc(Đọc giọng chậm rãi, nhẹ nhàng, nhấn giọng ở những từ ngữ miêu tả vẻ đẹp của đôi giày, tưởng tượng của cô bé nếu được mang giày)

- 3 – 4 HS thi đọc

Tiết 4: **Kĩ thuật KHÂU ĐỘT THỬA (Tiết1)**

I. Mục tiêu:

- Học sinh biết cách khâu đột thưa và ứng dụng của khâu đột thưa.
- Khâu được các mũi khâu đột thưa theo đường vạch dấu. Các mũi khâu có thể chưa đều nhau. Đường khâu có thể bị dúm.
- Hình thành thói quen làm việc kiên trì, cẩn thận, ứng dụng vào thực tế cuộc sống.

II- Đồ dùng dạy học:

- Mẫu đường khâu đột thưa được khâu bằng len hoặc sợi trên bìa.
- Vật liệu và dụng cụ cần thiết:
 - + Một mảnh vải trắng hoặc màu, kích thước 20×30cm.
 - + Len hoặc sợi khác màu vải
 - + Kim khâu len và kim khâu chỉ, kéo, thước, phấn vạch.

III- Hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra :- Kiểm tra sự chuẩn bị của HS.

- GV nhận xét, đánh giá.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Hướng dẫn quan sát và nhận xét.

- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa một số mẫu sản phẩm khâu đột thưa cho hs quan sát. | <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và thảo luận theo nhóm 2. |
| <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát các mũi khâu đột thưa ở mặt phải, mặt trái đường khâu kết hợp quan sát Hình 1 (SGK- 15). | <ul style="list-style-type: none"> - HS so sánh và nêu |
| <ul style="list-style-type: none"> - Cho biết đặc điểm của mũi khâu đột thưa, so sánh với mũi khâu thường. | <ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại trong SGK trang 20 |
| <ul style="list-style-type: none"> - Kết luận về đặc điểm của mũi khâu đột thưa: ở mặt phải đường khâu các mũi khâu cách đều nhau giống như đường khâu các mũi khâu thường; ở mặt trái mũi khâu sau lún lên 1/3 mũi khâu trước liền kề. Khi khâu phải khâu từng mũi một, sau mỗi mũi khâu phải rút chỉ. | |

- Rút ra khái niệm về khâu đột thừa

Hoạt động 2: Hướng dẫn thao tác kỹ thuật

- Quan sát quy trình khâu đột thừa

- Hướng dẫn HS quan sát hình 2, 3, 4 (SGK - 18, 19) và nêu các bước khâu đột thừa.

+ Bước 1: Vạch dấu đường khâu

+ Bước 2: Khâu đột thừa theo đường dấu

- Gọi hs nêu cách vạch dấu đường khâu?

- YC đọc mục 2 và quan sát hình 3a, b, c, d và nêu cách khâu các mũi khâu đột thừa?

- GV hướng dẫn thao tác bắt đầu khâu, khâu mũi thứ 1, mũi 2.

- GV gọi hs thao tác các mũi khâu tiếp theo.

- Yêu cầu hs thao tác kết thúc đường khâu.

- Gọi hs nhắc lại quy trình khâu.

- GV lưu ý cho hs một số điểm:

+ Khâu theo chiều từ phải sang trái.

+ Được thực hiện theo quy tắc “ lùi 1, tiến 3”

+ Không rút chỉ chặt quá hoặc lỏng quá.

+ Khâu đến cuối đường khâu thì xuống kim để kết

- HS quan sát và nêu các bước trong quy trình.

- HS nêu cách vạch dấu và thực hiện thao tác.

- 2 -> 3 hs nêu cách khâu.

- HS quan sát.

- 2 -> 3 hs thực hành khâu.

- HS thực hành thao tác.

- HS nhắc lại.

thức đường khâu.

Hoạt động 3: Thực hành khâu

- GV kiểm tra sự chuẩn bị của hs.
- Tổ chức cho hs tập khâu trên giấy kẻ ô li.
- Gv theo dõi, nhắc nhở hs.

- HS thực hành trên giấy.
- HS nhận xét, đánh giá

3. Củng cố, dặn dò:

- Nêu các bước khâu đột thưa?
- Nhận xét tiết học.
- Nhắc hs về tập khâu và chuẩn bị bộ dụng cụ cắt khâu thêu cho bài sau.

Buổi chiều:**Tiết 1: Tiếng Việt*****LUYỆN TẬP VĂN KỂ CHUYỆN (Tìm hiểu đề, lập dàn ý)****I- Mục tiêu:**

- Trên cơ sở nhớ lại câu chuyện “ Nỗi dẫn vật của An-đây-ca”. HS tìm được ý để kể câu chuyện bằng lời kể của An-đây-ca.
- Kỹ năng xác định yêu cầu của đề bài, ghi nhớ kể chuyện theo đúng lời nhân vật
- GD học sinh tính trung thực, khi mắc lỗi nhận ra lỗi lầm và sửa chữa .

II- Đồ dùng:

- Bảng phụ ghi sẵn phần dàn ý cho câu chuyện “ Nỗi dẫn vật của An- đây-ca”.

III- Hoạt động dạy học**HD 1 :Ôn kiến thức cũ.**

- Thế nào là kể chuyện
- Cốt truyện thường gồm mấy phần
- Nhân vật trong truyện là những ai?

- HS trả lời miệng từng câu hỏi của GV

HD 2 :Thực hành

Đề bài: Kể lại câu chuyện “ Nỗi dẫn vật của An-đây-ca” bằng lời kể của cậu bé An-đây-ca

- HS ghi đề bài vào vở

1. Tìm hiểu đề

- Đề bài văn thuộc thể loại nào?
 - Câu chuyện em kể có tên là gì?
 - Câu chuyện đó em kể theo cách nào?
- GV chốt yêu cầu của đề bài và nêu thêm:
Em kể câu chuyện “ Nỗi dẫn vật của An-đây-ca” bằng lời kể của cậu bé An-đây-ca vì vậy em cần chọn từ ngữ xưng hô cho phù hợp: tôi hoặc mình. Câu chuyện trong SGK được kể theo lời người kể chuyện.

- HS lần lượt trả lời từng câu hỏi của GV

2. Lập dàn ý**a. Phân mở bài**

- Các cách giới thiệu câu chuyện là gì?
- Có những nhân vật nào liên quan tới?

- + Tôi là An-đây-ca. Tôi sống cùng mẹ và ông trong một ngôi nhà nhỏ. Năm tôi lên 9 tuổi, ông tôi đã 96 tuổi rồi nên rất yếu.

- Kể ngay vào sự việc mở đầu câu chuyện
- Nhân vật hồi tưởng nhớ lại câu chuyện luôn làm mình day dứt
- Nói chuyện khác rồi dẫn vào câu chuyện

b. Phân diễn biến câu chuyện

- Câu chuyện diễn ra tiếp theo với những sự việc chính nào?
- An-đây-ca kể lại câu chuyện về nỗi day dứt của mình theo các sự việc xảy ra (chú ý kể theo lời của nhân vật, những ý nghĩ, việc làm của nhân vật thể hiện tính trung thực cần kể chi tiết)

VD: Chợt một lúc mới nhớ lời mẹ dặn, tôi vội chạy một mạch về đến cửa hàng mua thuốc rồi mang vội về nhà. Bước vào phòng, tôi hoảng hốt thấy mẹ đang khóc nức lên. Tôi biết là ông đã qua đời. Tôi òa lên khóc nức nở và thấy trách mình vô cùng. *Tại sao tôi lại mãi chơi không nghe lời mẹ như vậy? Ông ốm nặng, rất cần thuốc để giúp ông qua cơn nguy kịch, mà tôi lại không mua thuốc về ngay? Càng nghĩ tôi càng thấy trách mình vô cùng, bao nhiêu tình thương ông, bao nhiêu nỗi day dứt cứ ù nghẹn trong đầu, trong tim tôi, tôi khóc nức lên và kể hết mọi chuyện cho mẹ nghe*

c. Kết bài

- Nêu kết thúc của câu chuyện.

- Bình luận, đánh giá thêm về nội dung, ý nghĩa câu chuyện

3. HS trình bày miệng câu chuyện

- GV nhận xét, sửa cách sắp xếp ý, liên kết

+ Hôm nay tôi cùng mẹ về thăm quê, nhẹ nhàng đặt bó hoa lên mộ ông ngoại tôi thấy ngậm ngùi, thương nhớ ông vô cùng. Tôi vẫn thấy day dứt không nguôi về cái chết của ông.

+ Có những lỗi lầm có thể sửa chữa được, nhưng có những lỗi lầm không bao giờ sửa chữa được làm cho người ta cứ phải day dứt mãi. Câu chuyện của tôi như vậy. Tôi xin kể lại cho các bạn cùng nghe.

- SV1: Ông ốm nặng, mẹ nhờ An-đây-ca đi mua thuốc, An-đây-ca đi mua ngay nhưng lại mãi chơi nên mang thuốc về muộn

- SV2: An-đây-ca mang thuốc về thì ông đã qua đời

- SV3: An-đây-ca day dứt vì lỗi mãi chơi của mình mà ông mất

- HS ghi các sự việc diễn biến của câu chuyện theo trình tự thời gian và lời nói, ý nghĩ của nhân vật vào vở tiếp theo phần mở đầu

+ Cả đêm hôm đó, tôi ngồi nức nở dưới gốc cây táo do tay ông vun trồng. Mãi sau này khi lớn lên, tôi vẫn luôn tự day dứt mình: “Giá mà tôi mua thuốc về kịp thì ông còn sống thêm một ít năm nữa.

+ Sau cái chết của ông, tôi vẫn luôn tự day dứt mình. Đó là một bài học mà tôi không bao giờ quên. Tôi tự nhủ mình cần phải sống có trách nhiệm hơn với bản thân và những người xung quanh.

- Một số HS trình bày miệng câu

các sự việc.

chuyện

C. Cũng cố, dặn dò:

- GV hệ thống các nội dung cần nhớ trong bài
- Dặn HS xem lại câu chuyện đã lập dàn ý, chuẩn bị cho tiết viết giờ học sau

Tiết 2: Tiếng Việt*

Ở VƯƠNG QUỐC TƯƠNG LAI

I. Mục tiêu :- Rèn cho HS đọc đúng, đảm bảo tốc độ, diễn cảm bài tập đọc ở Vương quốc Tương lai

- Qua bài đọc giúp HS hiểu nội dung, ý nghĩa bài đọc.

II. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Giới thiệu bài (1 phút) 2. Luyện đọc . (35 phút) - Gọi 1 HS khá đọc diễn cảm toàn bài. - GV nhận xét, nhắc lại cách đọc cho HS, lưu ý cho HS nhấn giọng ở một số từ ngữ: "<i>sáng chế, hạnh phúc, ăn ngon, ồn ào...</i>". Đồng thời lưu ý cho HS ngắt nhịp ở một số câu đầu và một số câu cuối bài, và chú ý ngắt giọng ở một số câu có lời nói nhân vật, Ví dụ: <i>Tin-tin// - Cậu đang làm gì với đôi cánh xanh ấy?</i> <i>Em bộ thứ nhất// - Mình sẽ dùng nó vào việc sáng chế trên trái đất.....</i> - GV đọc mẫu toàn bài - Yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm. - Gọi từng nhóm lên thi đọc. - GV nhận xét, đánh giá. - Qua bài tập đọc này giúp các em hiểu thêm điều gì? → (<i>ước mơ của các bạn nhỏ về một cuộc sống đầy đủ và hạnh phúc, ở đủ trẻ em là những nhà phát minh giàu trí sáng tạo, giúp sức mình vào phục vụ cuộc sống</i>). 3. Cũng cố - dặn dũ. (3 phút) - NX tiết học. - Nhắc HS về nhà tiếp tục luyện đọc.	- HS mở SGK đọc thầm bài đọc - Theo dõi, NX: giọng đọc, nhịp độ đọc,... - HS phân nhóm, luyện đọc, sửa cho nhau. - Lớp nhận xét - HS trả lời.

Tiết 3: Toán *

LUYỆN TẬP : TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ HIỆU CỦA HAI SỐ ĐÓ

I. Mục tiêu: - Cũng cố cho HS cách tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của 2 số đó.

- Giải bài toán liên quan đến tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của 2 số đó.

- Giáo dục HS thích học toán; góp phần phát huy tính sáng tạo của học sinh.

II. Đồ dùng: Bảng phụ ghi BT

III. Các hoạt động dạy- học:

Hoạt động 1: Ôn tập lý thuyết:

- Gọi hs nhắc lại hai cách giải bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

Chốt: Có 2 cách:

+ Cách 1: $Số\ bé = (tổng - hiệu) : 2$

$Số\ lớn = số\ bé + hiệu$

Hoặc: $số\ lớn = tổng - số\ bé$

+ Cách 2: $Số\ lớn = (Tổng + hiệu) : 2$

$Số\ bé = Số\ lớn - hiệu$

Hoặc: $Số\ bé = Tổng - số\ lớn$

- HS nêu các bước:

+ B1: Tìm hai lần số bé hoặc hai lần số lớn.

+ B2: Tìm số bé hoặc số lớn.

+ B3 Tìm số lớn hoặc số bé

Lưu ý:- B1, B2 có thể làm gộp.

Hoạt động 2 : Thực hành

Bài 1: Tìm hai số biết tổng và hiệu của chúng lần lượt là:

a) 257 và 89 b) 304 và 120

- Xác định dạng toán

- Nêu cách làm?

* Làm cả hai cách

* Dựa vào số liệu đã cho đặt đề toán?

GV chốt: Dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của 2 số đó.

Bài 2: Một kho gạo trong hai ngày xuất 32 tấn 5 tạ gạo. Ngày thứ hai xuất nhiều hơn ngày thứ nhất 2 tấn 7 tạ gạo. Hỏi mỗi ngày kho đó xuất bao nhiêu tạ gạo?

- Yêu cầu hs đọc bài toán, phân tích đề

- Bài toán thuộc dạng toán nào đã học?

- Hãy chỉ rõ tổng và hiệu của 2 số?

- Nhận xét về đơn vị đo?

- Cho hs làm bài vào vở.

*Giải bằng hai cách

Chốt: Giải bài toán dạng tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

Bài 3. TBC số tuổi của hai mẹ con là 25 tuổi, mẹ hơn con 30 tuổi. Tính tuổi mỗi người.

+ Gọi ý:

- Bài toán thuộc dạng toán nào?

- *Xác định tổng là bao nhiêu? Hiệu là bao nhiêu?

- Nêu cách giải?

Củng cố cách giải dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của 2 số đó có ẩn tổng.

- Nêu yêu cầu bài

- HS đọc, xác định đề.

- HS làm bài cá nhân, làm xong đổi vở kiểm tra chéo.

-KK HS đặt 1 đề toán dựa theo số liệu đã cho.

Đáp án: a, 173 và 84

b, 212 và 94

- HS làm bài cá nhân .

- Đọc đề, xác định yêu cầu của bài.

- Tóm tắt bài toán

- Lập kế hoạch bài giải

- Trình bày bài giải vào vở

32 tấn 5 tạ = 325 tạ

2 tấn 7 tạ = 27 tạ

Số gạo xuất ngày thứ nhất là:

$(325 - 27) : 2 = 149$ (tạ)

Số gạo xuất ngày thứ hai là:

$149 + 27 = 176$ (tạ)

Đáp số: 149 tạ; 176 tạ.

- Thử lại

- HS đọc đề, phân tích đề

- HS trả lời các câu hỏi gợi ý của GV.

- Lập kế hoạch bài giải

- KK HS nêu cách làm.

- HS làm vở sau đó chữa bài.

Giải

Tổng số tuổi của hai mẹ con là:

$25 \times 2 = 50$ (tuổi)

Tuổi mẹ là: $(50 + 30) : 2 = 40$ (tuổi)

Tuổi con là: $50 - 40 = 10$ (tuổi)

Bài 4: (BP) Học sinh lớp 4C xếp thành 4 hàng thì mỗi hàng có 9 em. Biết số học sinh nữ nhiều hơn số học sinh nam là 6 em. Tính số học sinh nam, số học sinh nữ của lớp 4 C .

- GV hướng dẫn HS làm :
 - + Bài yêu cầu tìm gì, đã cho biết gì ?
 - + Có thể vận dụng dạng toán gì để giải?
 - + Đã biết những yếu tố nào trong dạng bài toán ..tổng-hiệu..?
- * HS nêu cách tìm tổng
- Yêu cầu HS làm bài vào vở .
- GV h/d chữa bài cho HS
- củng cố cho HS cách giải bài toán kèm bài toán phụ trước khi áp dụng dạng toán vào giải

3. Củng cố, dặn dò:

- Nêu các bước giải bài toán tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của 2 số đó?
- Nhận xét tiết học. Dặn HS về xem lại bài hoặc giải lại nếu chưa nắm vững cách giải.

Đ/s: mẹ: 40 tuổi, con: 10 tuổi.

- Kiểm tra lại kết quả
- HS đọc, xác định dạng toán.
- 1 HS đọc đề
- Phân tích bài toán
- Tìm số HS nam, nữ của lớp 4C
- Vận dụng dạng toán...tổng- hiệu...
- Biết hai số cần tìm, biết hiệu , chưa biết tổng
- Tóm tắt bài toán
- Lập kế hoạch giải bài toán
- HS trình bày bài vào vở.
- 1 HS chữa bài trên bảng

Lớp 4 C có số học sinh là:

$$9 \times 4 = 36 \text{ (học sinh)}$$

Số học sinh nữ là:

$$(36 + 6) : 2 = 21 \text{ (học sinh)}$$

Số học sinh nam có là:

$$36 - 21 = 15 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: 21 học sinh nữ

15 học sinh nam

- 2 HS nhắc lại

Thứ 5 ngày 27 tháng 10 năm 2022

Buổi sáng

Tiết 1: **Toán**

GÓC NHỌN, GÓC TÙ, GÓC BỆT

I.Mục tiêu - Nhận biết được góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt bằng trực giác hay sử dụng êke

- HS biết cách kiểm tra loại góc bằng êke.
- GD HS yêu thích môn học. Phát huy tính sáng tạo của học sinh.

II.Đồ dùng

- Phấn màu; bảng phụ có dán mẫu góc bài 1, ê-ke.

III.Các hoạt động dạy học

A. Kiểm tra bài cũ

- Gọi hs làm bài tập 5 tiết trước
- Yêu cầu hs nhận xét chữa bài?
- Nhận xét, đánh giá

B. Bài mới

1. Giới thiệu bài.

2 Nội dung

HD 1. Giới thiệu góc nhọn, góc tù, góc bẹt

a) Góc nhọn

- GV đưa ê - ke. Yêu cầu hs lấy ê - ke và xác định góc vuông?
- GV yêu cầu hs lấy một tờ giấy HCN và hướng dẫn hs làm.

+ Đánh dấu góc vuông.

+ Gấp hình theo đường chéo AC, miết nhẹ.

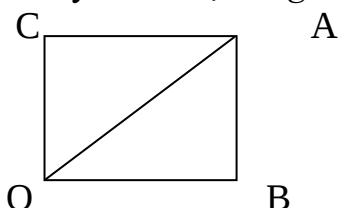
Rồi giở ra.

+ Đánh dấu góc mới được tạo thành

+ So sánh độ lớn của góc được tạo thành với góc vuông.

Rút ra kết luận: Góc nhọn bé hơn góc vuông

- GV gắn hình vẽ góc nhọn. Dùng êke để giúp HS thấy *Góc nhọn < góc vuông*.



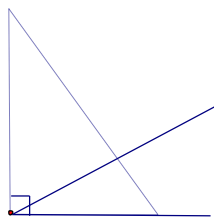
- Thế nào là góc nhọn?

- Góc mới được tạo thành là góc đỉnh O, cạnh OA; OB hoặc cạnh OA, OC. Hai góc này đều nhỏ hơn góc vuông. Đó là góc nhọn.

- Để kiểm tra góc có phải là góc nhọn không ta có thể dùng dụng cụ nào? Cách kiểm tra?

- GV nhận xét, chốt:

Để kiểm tra góc có phải là góc nhọn không ta có thể dùng êke. Cách dùng: đặt góc vuông của êke trùng đỉnh với góc nhọn.



b) Góc tù

- GV vẽ một góc tù.

- Đây có phải là góc nhọn không? Làm thế nào để biết?

- Góc đỉnh O, cạnh OM, ON lớn hơn góc vuông nên được gọi là góc tù.

Rút ra kết luận: Góc nhọn bé hơn góc vuông

c) Góc bẹt

- GV thao tác các bước làm tương tự như với góc nhọn

- HS thực hiện yêu cầu.

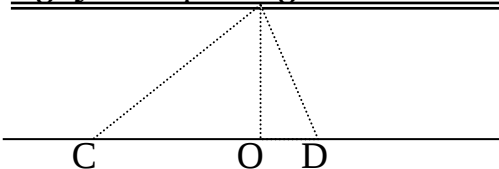
- HS lấy 1 tờ giấy hình chữ nhật và làm theo hướng dẫn của GV.

- Góc nhọn nhỏ hơn góc vuông.

- HS nêu cách kiểm tra

- HS quan sát và nhận xét
- HS lên bảng thao tác và nêu ý kiến. (không phải là góc nhọn vì nó lớn hơn góc vuông)

- HS thao tác
 - + Gập đôi tờ giấy hình chữ nhật để có 1 đường // với 1



- GV vẽ một góc bẹt và cùng hs nêu cách kiểm tra góc.

Chốt: Góc bẹt bằng hai lần góc vuông.

- Vậy 3 điểm C, O, D nằm trên mấy đường thẳng?

- Lấy ví dụ về các vật có hình giống như góc nhọn, tù, bẹt.

HD 2. Thực hành.

Bài 1: Yêu cầu HS nhận biết được góc nào là góc nhọn, góc tù, góc vuông, góc bẹt.

- Gọi hs đọc yêu cầu rồi làm bài

- Gọi hs báo cáo kết quả.

Chốt: - Góc đỉnh A và đỉnh D là góc nhọn.

- Góc đỉnh B và đỉnh O là góc tù.

- Góc đỉnh C là góc vuông.

- Góc đỉnh E là góc bẹt

- So sánh độ lớn các góc?

Bài 2: Trong các hình tam giác sau:

- Hình tam giác nào có ba góc nhọn?

Chốt: nhận biết các góc trong tam giác

- Nêu các tam giác còn lại có những góc nào?

3. Củng cố, dặn dò:

- Nêu độ lớn của góc nhọn, góc tù, góc bẹt?

- Gọi 1 hs vẽ 1 góc, hs khác nêu đó là góc gì? Nêu đỉnh và cạnh của góc đó?

- Nhận xét tiết học

- Nhắc hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau: Hai đường thẳng vuông góc.

cạnh hình chữ nhật.

+ Mở ra và nêu nhận xét về độ lớn so với góc vuông.

=> Nhận xét.

- HS thực hiện bằng êke

- 1 đường thẳng

- HS lấy ví dụ về các vật có hình giống như góc nhọn, tù, bẹt.

- HS nêu yêu cầu.

- HS làm bài theo nhóm đôi

- 1 HS đại diện cho nhóm sử dụng ê - ke xác định góc trên bảng phụ

- HS so sánh và nêu nhận xét

- HS quan sát và nêu: tam giác ABC.

- HS nêu

2: Tập làm văn

LUYỆN TẬP PHÁT TRIỂN CÂU CHUYỆN

I. Mục tiêu:

- Kể lại được câu chuyện đã học có các sự việc được sắp xếp theo trình tự thời gian (BT3).

- Rèn kĩ năng viết văn cho hs; có tư duy phân tích, phán đoán, thể hiện tự tin khi làm bài.

- HS có ý thức tự giác, tích cực đọc sách.

Bỏ bài 1,2

II Hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ :

- Gọi 2 HS kể lại câu chuyện từ đề bài: Trong giấc mơ em được bà tiên cho ...

- GV gọi hs nhận xét.

B. Bài mới :**1. Giới thiệu bài :****2. Hướng dẫn HS làm bài tập****Bài 3:**

- GV gọi hs nêu yêu cầu:

+ Chọn kể một câu chuyện đã học qua các bài tập đọc trong sách như “ *Dế Mèn bênh vực kẻ yếu*”

+ Khi kể chú ý làm nổi rõ trình tự của các sự việc.

- Yêu cầu hs kể chuyện trong nhóm

- Gọi hs tham gia kể chuyện trước lớp, lớp theo dõi, nhận xét góp ý cho bạn xem câu chuyện bạn kể đó đúng trình tự thời gian chưa?

- GV nhận xét, tuyên dương.

Chốt: Câu chuyện kể theo trình tự thời gian nghĩa là các sự việc được sắp xếp theo trình tự thời gian (sự việc nào xảy ra trước thì kể trước, sự việc nào xảy ra sau thì kể sau).

- 1 HS đọc yêu cầu

- HS nói tên câu chuyện mình sẽ kể.

- Em kể câu chuyện:

+Dế Mèn bênh vực kẻ yếu.

+Lời ước dưới trăng.

+Ba lưỡi rìu.

+Sự tích hồ Ba Bể.

+Người ăn xin.

- HS trao đổi theo cặp.

- HS thi kể (7 -> 10 HS).

Khuyến khích HS khi kể lựa chọn câu văn giàu hình ảnh.

3. Củng cố, dặn dò :

+ Nêu tác dụng của câu mở đoạn ?

+ Phát triển câu chuyện theo trình tự thời gian nghĩa là gì?

- Nhận xét giờ học. Khuyến khích HS về tự luyện viết câu mở đoạn cho hay và dặn HS chuẩn bị bài sau: *Luyện tập phát triển câu chuyện*

Tiết 3: Địa lí**HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CỦA NGƯỜI DÂN TÂY NGUYÊN (tiết 1)****I. Mục tiêu**

- Nêu được một số hoạt động sản xuất chủ yếu của người dân ở Tây Nguyên : Trồng cây công nghiệp lâu năm trên đất ba dan ; chăn nuôi trâu bò trên đồng cỏ
- Dựa vào bảng số liệu biết loại cây công nghiệp và vật nuôi được nuôi , trồng nhiều nhất ở Tây Nguyên. Quan sát hình , nhận xét về vùng trồng cà phê ở Buôn Ma Thuột.
- GDBVMT: HS biết yêu quý và bảo vệ môi trường đất. Tiết kiệm từng tấc đất để làm giàu cho mình và cho đất nước. Tài nguyên đất (đất đỏ ba dan) là nguồn tài nguyên quý để phát triển cây công nghiệp như cà phê. Cần có kế hoạch khai thác hợp lí.

II. Đồ dùng

- Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam

- Tranh ảnh về vùng trồng cà phê; 1 số sản phẩm cà phê.

III. Các hoạt động dạy học

A. Kiểm tra bài cũ

- Kể tên một số dân tộc ở Tây Nguyên?
- Trình bày 1 số đặc điểm tiêu biểu về đời sống sinh hoạt người dân ở Tây Nguyên?

B. Bài mới :

1. Giới thiệu bài :

2. Nội dung :

Hoạt động 1. Trồng cây công nghiệp trên đất ba zan.

Bước 1: Làm việc theo nhóm.

- Yêu cầu dựa vào kênh hình và kênh chữ ở mục 1, thảo luận theo câu hỏi sau.

+ Kể tên những cây trồng chính ở Tây Nguyên? Chúng thuộc loại cây gì?

+ Cây công nghiệp lâu năm nào được trồng nhiều nhất ở đây?

+ Tại sao ở Tây Nguyên lại thích hợp cho việc trồng cây công nghiệp?

Bước 2:

- Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả.
- GV sửa chữa.

Bước 3: Làm việc cả lớp.

- Yêu cầu hs quan sát hình 2 trong SGK, nhận xét vùng trồng cà phê ở Buôn Ma Thuột.

- Hiện nay khó khăn lớn nhất trong việc trồng cây ở Tây Nguyên là gì? Người dân làm gì để khắc phục khó khăn này?

- Cần làm gì để bảo vệ môi trường đất?

- GV sửa giúp HS hoàn thiện câu TL. Giải thích thêm về sự hình thành đất đỏ badan.

- Nêu những thuận lợi, khó khăn của điều kiện đất đai, khí hậu đối với việc trồng cây công nghiệp ?

GDBVMT: HS biết yêu quý và bảo vệ môi trường đất. Tiết kiệm từng tấc đất để làm giàu cho mình và cho đất nước. Tài nguyên đất (đất đỏ ba dan) là nguồn tài nguyên quý để phát triển cây công nghiệp như cà phê. Cần có kế hoạch khai thác hợp lý.

Hoạt động 2. Chăn nuôi trên đồng cỏ

Bước 1:

- Dựa vào hình 1, bảng số liệu, mục 2 trong SGK, TLCH

+ Hãy kể những vật nuôi chính ở Tây Nguyên?

- HS quan sát lược đồ hình 1 nhóm 4 để TL

- Cây trồng chính là cao su, hồ tiêu, chè, cà phê. Chúng thuộc loại cây công nghiệp.

- HS nêu

- ...vì đất đỏ ba dan nơi trồng cà phê nhiều

- HS đại diện trình bày kết quả.

- HS quan sát hình 2 để tìm ra câu TL.

HS lên chỉ vị trí của Buôn Ma Thuột trên bản đồ tự nhiên.

- Cà phê Buôn Ma Thuột thơm ngon nổi tiếng không chỉ trong nước mà còn ở ngoài nước. Quan sát 1 số sản phẩm của cà phê Buôn Ma Thuột

- Để bảo vệ môi trường đất: phủ xanh, không đốt rừng, sử dụng phân bón hữu cơ,...

- ở Tây nguyên có hai mùa: mùa mưa và mùa khô. Vào mùa khô, nắng nóng kéo dài làm cây trồng thiếu nước trầm trọng...

- HS nêu.

- HS quan sát và thảo luận theo nhóm 2 để trả lời

- Voi, trâu, bò, ...

- + Con vật nào được nuôi nhiều nhất ở Tây Nguyên?
- + Tây Nguyên có những thuận lợi nào để chăn nuôi trâu bò?
- + Ở Tây Nguyên voi được nuôi để làm gì?

Bước 2:

- GV gọi hs trả lời câu hỏi.
 - GV sửa chữa, hoàn thiện câu trả lời.
- Chốt: một số điểm tiêu biểu về hoạt động trồng cây công nghiệp lâu năm và chăn nuôi gia súc lớn ở Tây Nguyên?*
- Xác lập mối quan hệ giữa thiên nhiên và hoạt động sản xuất của con người?

- HS nêu.
- Có nhiều đồng cỏ xanh tốt.
- Voi dùng chuyên chở người và hàng hoá.

Hoạt động sản xuất của người dân ở Tây Nguyên:

- Đất ba dạn- trồng cây công nghiệp,
- Đồng cỏ xanh tốt- chăn nuôi trâu, bò.

3. củng cố, dặn dò:

- Nêu một số hoạt động sản xuất chủ yếu của người dân ở Tây Nguyên?
- Nhận xét tiết học.
- Nhắc hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau: *Hoạt động sản xuất của người dân ở Tây Nguyên (tiết 2)*

Tiết 4: **Thể dục** (GVC)**Buổi chiều:**Tiết 1: **Tin học** (GVC)Tiết 2: **Tiếng Anh** (GVC)Tiết 3: **Hoạt động ngoài giờ lên lớp****QUYÊN GÓP ỦNG HỘ****CÁC BẠN HỌC SINH NGHÈO VƯỢT KHÓ****I. Mục tiêu**

- HS hiểu: quyên góp, ủng hộ những người gặp khó khăn là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta.
- HS biết quyên góp ủng hộ các bạn HS nghèo vượt khó phù hợp với khả năng của bản thân.
- Giáo dục HS tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái “Lá lành đùm lá rách”, “Bầu ơi thương lấy bí cùng”.

II. Chuẩn bị

- Tranh ảnh, thông tin về những hoạt động từ thiện giúp đỡ những HS nghèo vượt khó.
- Những đồ dùng, sách vở, đồ chơi, quần áo cũ,... của HS trong buổi lễ trao quà quyên góp.

III. Các hoạt động

Bước 1: Chuẩn bị

- Trước 3 – 4 tuần, GV phát động phong trào thi đua “Quyên góp, ủng hộ các bạn HS nghèo vượt khó” và phổ biến cho HS nắm được mục đích, ý nghĩa của buổi lễ trao quà quyên góp ủng hộ các bạn HS nghèo vượt khó.
- HS chuẩn bị các món quà quyên góp phù hợp với khả năng của bản thân (có thể là sách vở, đồ dùng học tập, quần áo cũ, sách truyện, đồ dùng cá nhân, tiền mừng tuổi,...).
- Đóng gói quà của cá nhân, nhóm hoặc tập trung đóng gói của cả tổ, thống kê số lượng các món quà quyên góp. *Lưu ý:* HS có thể tuyên truyền, vận động người thân cùng tham gia.
- Cử (chọn) người dẫn chương trình.
- Thành lập Ban tổ chức tiếp nhận quà (GV chủ nhiệm, lớp trưởng, lớp phó...).

Bước 2: Lễ quyên góp, ủng hộ

- MC tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu.
- Lần lượt từng cá nhân, hoặc đại diện từng tổ, từng nhóm HS lên trao quà quyên góp ủng hộ các bạn HS nghèo vượt khó cho Ban tổ chức.
- Phát biểu ý kiến của HS (có thể là kể về mình đã làm những gì để chuẩn bị gói quà hôm nay hoặc cảm nghĩ của bản thân khi tham gia phong trào “Quyên góp ủng hộ các bạn HS nghèo vượt khó”).
- Thay mặt Ban tổ chức, GV chủ nhiệm cảm ơn những tấm lòng nhân hậu của HS trong lớp đã quyên góp những món quà giúp đỡ các bạn HS nghèo vượt khó. Ban tổ chức tiếp nhận những món quà này và trao cho nhà trường để chuyển đến các bạn HS nghèo vượt khó.
- Tuyên bố kết thúc buổi lễ.

Thứ 6 ngày 28 tháng 10 năm 2022

Tiết 1: **Toán**

HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC

I. Mục tiêu

- Có biểu tượng về hai đường thẳng vuông góc.
 - Kiểm tra được hai đường thẳng vuông góc với nhau bằng ê ke.
 - Hoàn thành tối thiểu bài 1, 2, bài 3 (a).
 - Giáo dục HS yêu thích môn học, có ý thức tự giác trong học tập.
- => Phát triển năng lực tính toán và giải quyết vấn đề cho HS.

II. Chuẩn bị:

- Ê ke, thước kẻ.

III. Hoạt động dạy – học

HD1 : HD khởi động:

KIỂM TRA BÀI CŨ (5')

- HS vẽ góc nhọn, góc tù, góc bẹt.

HD2 : BÀI MỞI**1. Giới thiệu bài (1')****2. Giới thiệu 2 đường thẳng vuông góc (10')**

- GV vẽ hình chữ nhật ABCD.
- + Hình chữ nhật ABCD có mấy góc vuông?
- + Kéo dài 2 cạnh BC và DC thành 2 đường thẳng. Cho HS biết 2 đường thẳng BC và DC là 2 đường thẳng vuông góc với nhau.
- + 2 đường thẳng BC và DC tạo thành mấy góc vuông?
- + GV dùng ê ke vẽ góc vuông đỉnh O cạnh OM, ON rồi kéo dài 2 cạnh được 2 đường thẳng OM và ON vuông góc với nhau.
- Yêu cầu HS lấy VD về 2 đường thẳng vuông góc.

3. Luyện tập (21')

Bài 1: Gọi HS đọc yêu cầu.

- Yêu cầu HS dùng ê ke để kiểm tra 2 đường thẳng có trong mỗi hình có vuông góc với nhau không?
- GV nhận xét, chữa bài.
- * củng cố, rèn kỹ năng kiểm tra hai đường thẳng vuông góc.

Bài 2: Cho HS đọc bài.

- Yêu cầu HS nêu tên các cặp cạnh vuông góc với nhau còn lại của hình chữ nhật ABCD.
- GV nhận xét, chữa bài.
- * củng cố, rèn kỹ năng xác định hai đường thẳng vuông góc trong hình chữ nhật.

Bài 3 (a): Cho HS đọc đề.

- Hướng dẫn HS dùng ê ke xác định góc vuông rồi nêu tên từng cặp đoạn thẳng vuông góc.
- GV nhận xét, chữa bài.

Bài 4: Cho HS đọc bài.

- Cho HS treo đôi nhóm đôi.
- GV nhận xét, chữa bài.

HD3 : HD ứng dụng (3')

Trao đổi với bố mẹ về cách vẽ hai đường thẳng vuông góc.

- HS thực hiện ra giấy nháp và trả lời.
- HS nhận xét 2 đ/t đó tạo thành 4 góc vuông có chung đỉnh O.
- HS trình bày miệng.
- HS liên hệ 1 số hình ảnh xung quanh về 2 đường thẳng vuông góc.
- HS đọc.
- HS dùng ê ke để kiểm tra, nêu miệng kết quả.
- Lớp nhận xét, chữa bài.
- HS đọc.
- HS trao đổi theo nhóm đôi.
- HS trình bày.
- Lớp nhận xét, chữa bài.
- HS đọc.
- HS dùng ê ke xác định
- HS làm bài, rồi chữa.
- Lớp nhận xét, chữa bài.

Tiết 2: **Luyện từ và câu**
DẤU NGOẶC KÉP

I. Mục tiêu:

- Nắm được tác dụng của dấu ngoặc kép, cách dùng dấu ngoặc kép.
- Vận dụng những hiểu biết trên để dùng đúng dấu ngoặc kép trong khi viết.
- GD học sinh có ý thức chăm học, tích cực học tập.

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ BT1(n/x)

III. Các hoạt động dạy- học:

A. Kiểm tra bài cũ

- 1 HS nhắc nội dung ghi nhớ tiết trước: Cách viết hoa tên người, tên địa lý nước ngoài
- Nhận xét

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài
2. Phần nhận xét

Bài 1: - Treo bảng phụ ghi nội dung bài tập

+ Những từ ngữ và câu nào được đặt trong dấu ngoặc kép?

- GV dùng phấn màu gạch chân những từ ngữ và câu văn đó.

+ Những từ ngữ và câu văn đó là của ai?

- Những dấu ngoặc kép dùng trong đoạn văn trên có tác dụng gì?

KL: Dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu chỗ trích dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật. Lời nói đó có thể là một từ hay một cụm từ như: “*người lính vâng lệnh quốc dân ra mặt trận*” hay trọn vẹn một câu “*Tôi chỉ có một...học hành*” hoặc cũng có thể là một đoạn văn.

Bài 2: Khi nào dấu ngoặc kép được dùng độc lập, khi nào được dùng phối hợp với dấu hai chấm ?

- T/c cho HS trao đổi trong nhóm

KL: Khi trích dẫn từ ngữ..thì dấu ngoặc kép dùng độc lập. Khi trích dẫn nguyên vẹn một câu hoặc một đoạn văn , dấu ngoặc kép được dùng phối hợp với dấu hai chấm

Bài 3: Nêu nghĩa của từ **lầu** được dùng trong ngoặc kép. Tìm tác dụng của dấu ngoặc kép trong trường hợp này (bảng phụ)

- GV giới thiệu về con tắc kè

KL: Dấu ngoặc kép còn được sử dụng để đánh dấu từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt

- Lấy thêm VD khác

c) Phấn ghi nhớ :

- H/d HS rút ra ghi nhớ

d) Luyện tập

Bài 1: Tìm lời nói trực tiếp trong đoạn văn

- GV treo bảng phụ

- HS nhắc lại

- 2 HS đọc thành tiếng đoạn văn

- HS làm việc nhóm

-KKHS nêu nội dung đoạn văn

- 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi - báo cáo

-Nhận xét và bổ sung ý kiến

- 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi - báo cáo

-Nhận xét và bổ sung ý kiến

- 1 số HS nêu lại

- 2 HS đọc bài

- HS nêu ý kiến

- KK 1 số em lấy VD

- 2 ->3 HS đọc ghi nhớ SGK

- 1 HS đọc

- GV nhận xét - chốt lời giải đúng
- Nêu tác dụng của dấu hai chấm trong bài?

Củng cố cách tìm lời nói trực tiếp (đó là lời nói, câu nói của nhân vật được trích dẫn nguyên vẹn).

Bài 2: Lời nói trực tiếp ở BT1 có thể viết xuống dòng và đặt sau dấu gạch ngang được không? vì sao?

- T/c hoạt động nhóm
- Chốt đáp án đúng: Không thể vì đây không phải là lời đối thoại trực tiếp giữa mọi người
- + Lưu ý: Đề bài của cô giáo và câu văn của HS không phải là dạng hội thoại trực tiếp nên không thể viết xuống dòng, đặt sau dấu gạch đầu dòng được. Đây là điểm mà chúng ta thường hay nhầm lẫn trong khi viết.

Củng cố: cách sử dụng dấu ngoặc kép cho HS.

Bài 3: Đặt dấu ngoặc kép vào chỗ thích hợp...

- Treo bảng phụ - y/c HS tự làm bài
- H/d chữa bài trên bảng
- Đ/a: "vôi vữa"; "trường thọ". "đoản thọ"
- Con nào con nấy hết sức tiết kiệm "vôi vữa".
- Tại sao từ "vôi vữa" được đặt trong dấu ngoặc kép?

Củng cố cách sử dụng dấu ngoặc kép để đánh dấu những từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.

3. Củng cố - dặn dò:

- Hãy nêu tác dụng của dấu ngoặc kép?
- Nhận xét tiết học. Dặn HS về học bài, xem lại BT để vận dụng tốt dấu ngoặc kép khi viết; chuẩn bị bài sau: *MRVT Ước mơ*

- HS tự gạch chân lời nói trực tiếp bằng bút chì trong SGK

- 1HS lên bảng chữa bài
"Em đó làm gì để giúp đỡ mẹ?"

"Em đó nhiều lần giúp đỡ mẹ. Em quét nhà và rửa bát đĩa. Đôi khi, em giặt khăn mùi soa."

- HS nêu y/c
- Trao đổi nhóm đôi và nêu ý kiến
- Những lời nói trực tiếp trong đoạn văn không thể viết xuống dòng đặt sau dấu gạch đầu dòng. Vì đây không phải là lời nói trực tiếp giữa hai nhân vật đang nói chuyện.
- Nhận xét

- 2 HS đọc và nêu y/c
- HS tự làm bài trong SGK bằng bút chì
- Báo cáo kết quả
- KKHS giải thích lí do (tác dụng của dấu ngoặc kép trong từng trường hợp)
- Nhận xét

Tiết 3: Tập làm văn

LUYỆN TẬP PHÁT TRIỂN CÂU CHUYỆN

I. Mục tiêu:

- Nắm được trình tự thời gian để kể lại đúng nội dung trích đoạn kịch *Ở Vương quốc Tương Lai* (bài TĐ tuần 7)
- Bước đầu nắm được cách phát triển câu chuyện theo trình tự không gian qua thực hành luyện tập với sự gợi ý cụ thể của GV
- Có ý thức dùng từ hay, viết câu văn trau chuốt, giàu hình ảnh.

II- Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh họa truyện *Ở vương quốc tương lai* trang 70, 71 SGK.

- Bảng phụ ghi sẵn cách chuyển thể một lời thoại trong văn bản kịch thành lời kể.

III- Hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Gọi HS lên bảng kể một câu chuyện mà em thích nhất.
- Gọi HS nhận xét xem câu chuyện bạn kể đã đúng trình tự thời gian chưa? Lời kể của bạn như thế nào?
- Nhận xét, tuyên dương.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Hướng dẫn HS làm bài:

Bài 1:

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- Câu chuyện trong công xưởng xanh là lời thoại trực tiếp hay lời kể?
- Gọi 1 HS kể mẫu lời thoại giữa Tin-tin và em bé thứ nhất.

- Nhận xét, tuyên dương HS.
- Treo bảng phụ đã ghi sẵn cách chuyển lời thoại thành lời kể.
- Treo tranh minh họa truyện *Ở vương quốc tương lai*. Yêu cầu HS kể chuyện trong nhóm theo trình tự thời gian.
- Tổ chức cho HS thi kể từng màn.
- Gọi HS nhận xét bạn theo tiêu chí đã nêu.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

- 3 HS lên bảng kể chuyện.

- HS nhận xét bạn kể.

- 1 HS đọc yêu cầu trong SGK.
- + Câu chuyện trong công xưởng xanh là lời thoại trực tiếp.

-1HS làm mẫu: *Tin - tin đến thăm công xưởng xanh. Thấy một em bé mang một cỗ máy có đôi cánh xanh. Tin -tin ngạc nhiên hỏi:*

- *Cậu đang làm gì với đôi cánh xanh ấy?*
Em bé nói:
- *Mình sẽ dùng nó vào việc sáng chế trên trái đất.*

-Từng cặp HS đọc đoạn trích *Ở Vương quốc Tương Lai*, quan sát tranh minh họa, vở kịch, suy nghĩ, tập kể lại câu chuyện theo trình tự thời gian.

VD:

Tin - tin đến thăm công xưởng xanh. Thấy một em bé mang một cỗ máy có đôi cánh xanh. Tin -tin ngạc nhiên hỏi:

- *Cậu đang làm gì với đôi cánh xanh ấy?*
Em bé nói:
- *Mình sẽ dùng nó vào việc sáng chế trên trái đất.*

Mi -tin háu ăn liền hỏi:

- *Vật ấy ăn có ngon không? Có ồn ào không?*

Em bé đáp:

3. củng cố - dặn dò:

- Nhận xét tiết học.
- Tiết sau hoàn thành BT 2,3

- Không đâu, chẳng ồn ào gì cả. Mình chế sếp xong rồi, cậu có muốn xem không?

Tin - tin háo hức bảo:

- Có chứ! Nó đâu?

Vừa lúc ấy có

- 3 đến 5 HS thi kể.

Tiết 4: **Khoa học**
ĂN UỐNG KHI BỊ BỆNH

I. Mục tiêu:

- HS nhận biết được người bệnh cần được ăn uống đủ chất, chỉ một số bệnh phải kiêng theo chỉ dẫn của bác sĩ. Biết ăn uống hợp lý khi bị bệnh.
- Biết cách phòng chống mất nước khi bị bệnh tiêu chảy; Biết pha dung dịch Ô-rê-dôn và chuẩn bị nước cháo muối khi bản thân hoặc người thân bị tiêu chảy.
- GD HS ăn uống đủ chất, ăn chín uống sôi. Luôn có ý thức tự chăm sóc bản thân và người thân của mình khi bị bệnh.

GDKNS: Kỹ năng tự nhận thức về chế độ ăn uống khi bị bệnh thông thường. Kỹ năng ứng xử phù hợp khi bị bệnh.

II. Đồ dùng:

BP ghi các câu hỏi thảo luận HD1

Chuẩn bị theo nhóm: 1 gói ô-rê-dôn, 1 cốc có vạch chia, một bình nước, một ít gạo, một ít muối và 1 bát thường dùng ăn cơm.

III. Các hoạt động dạy- học:**1. Kiểm tra bài cũ**

- Nêu những biểu hiện khi bị bệnh ?
- Khi thấy cơ thể có dấu hiệu không bình thường, em phải làm gì ? tại sao ?

2. Bài mới

HD 1: Chế độ ăn uống đối với người mắc bệnh thông thường.

+ Tổ chức cho HS hoạt động nhóm.

B1: Giao việc.

+ YC HS quan sát hình minh họa Tr 34-35 SGK thảo luận trả lời câu hỏi sau (BP):

- Khi bị các bệnh thông thường ta cần cho người bệnh ăn các loại thức ăn nào?
- Đối với người bị ốm nặng nên cho ăn món đặc hay loãng?
- Đối với người bệnh không muốn ăn hoặc ăn

- HS ngồi theo nhóm bàn thảo luận trả lời câu hỏi.

quá ít nên cho ăn ntn?

- Đối với người bệnh cần ăn kiêng thì nên cho ăn ntn?

- Làm thế nào để chống mất nước cho bệnh nhân bị tiêu chảy đặc biệt là trẻ em?

B2: Làm việc theo nhóm

B3: Làm việc cả lớp.

- Nhận xét, tổng hợp ý kiến của HS.

<> Chốt về cách chăm sóc đối với người bị bệnh.

HD2: Thực hành chăm sóc người bị tiêu chảy

B1:

+ YC HS quan sát và đọc lời thoại trong H4,5

- Bác sĩ đã khuyên người bị bệnh tiêu chảy cần phải ăn uống ntn?

B2: Tổ chức thực hành theo nhóm 4

- GV nhận xét sự chuẩn bị của các nhóm để pha dung dịch ô-rê-rôn hoặc nấu cháo.

- Đối với nhóm pha dung dịch ô-rê-rôn YC đọc hướng dẫn ghi trên gói và làm theo hướng dẫn.

- Đối với nhóm chuẩn bị vật liệu để nấu cháo thì quan sát chỉ dẫn ở H7 và làm theo hướng dẫn (Không YC nấu cháo)

B3: Hoạt động trong nhóm

- GV quan tâm giúp đỡ các nhóm.

-NX về tình hình thực hành của HS

B4: Các nhóm báo cáo

- YC mỗi nhóm cử một bạn lên làm trước lớp.

<> GV nhận xét chung về việc thực hành của lớp.

- Em đã bao giờ chăm sóc người bị tiêu chảy chưa?

- Khi chăm sóc người bị tiêu chảy em làm những việc gì?

GD HS có ứng xử phù hợp khi chăm sóc người bị bệnh

HD3: Trò chơi tập làm bác sĩ

B1: Tổ chức hướng dẫn

- Yêu cầu các nhóm đưa tình huống.

- GV nêu VD gợi ý.

B2: Làm việc theo nhóm.

B3: Trình diễn.

GV nhận xét.

- Nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận theo nhóm.

- Đại diện nhóm trình bày.

- Nhóm khác bổ sung.

- Nhiều HS đọc mục bạn cần biết.

- HS quan sát và đọc lời thoại.

- 1 HS đọc câu hỏi của bà mẹ và 1 HS đọc câu TL của bác sĩ.

- Vài HS nhắc lại lời khuyên của bác sĩ.

- Các nhóm báo cáo về đồ dùng đã chuẩn bị để pha dung dịch ô-rê-rôn hoặc nước cháo muối.

- Các nhóm thực hiện.

- HS trình bày – Nhận xét.

- HS liên hệ thực tế

- Các nhóm thảo luận đưa ra tình huống để vận dụng những điều đã học vào c/s.

- Các nhóm thảo luận, phân vai diễn

- HS lên đóng vai.

GD HS luôn có ý thức tự chăm sóc bản thân và người thân của mình khi bị bệnh.

3. Củng cố - dặn dò

- ? Đối với người bệnh không muốn ăn nên cho ăn ntn?
- ? Khi chăm sóc người bị tiêu chảy em làm những việc gì?

Buổi chiều:

Tiết 1: **Tiếng Việt***

LUYỆN TẬP : DẤU NGOẶC KÉP

I. Mục tiêu:

- Củng cố cho HS về tác dụng của dấu ngoặc kép .
- Làm được một số bài tập về dấu ngoặc kép
- HS có ý thức sử dụng dấu ngoặc kép trong viết văn

II .Đồ dùng dạy - học:

- Bảng phụ (BT 1,2)

III . Các hoạt động dạy - học:

HD1. Củng cố lý thuyết :

- Dấu ngoặc kép thường được dùng để làm gì ?
- Khi nào dấu ngoặc kép được dùng độc lập ?
- Cho ví dụ ?
- Khi nào dấu ngoặc kép được dùng phối hợp với dấu hai chấm ? Cho ví dụ ?
- GV chốt lại kiến thức cho HS

Tác dụng dấu ngoặc kép :

- +Dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật.(nếu lời nói là câu trọn vẹn hay đoạn văn thì đi kèm với dấu hai chấm)
- +Đánh dấu những từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.

HD 2. Thực hành luyện tập :

Bài 1 : GV treo bảng phụ chép sẵn đề bài

Đặt dấu ngoặc kép để dẫn lời nói trực tiếp của các nhân vật trong truyện vui sau :

- HS lần lượt trả lời câu hỏi

- HS lấy ví dụ minh họa
- HS nhận xét bổ sung

- HS đọc yêu cầu đề bài
- 1 HS đọc đoạn văn +
cả lớp đọc thầm

Mua kính

Có một cậu bé lười học nên không biết chữ. Thấy nhiều người khi đọc sách phải đeo kính , cậu tưởng cứ đeo kính là đọc được sách. Một hôm , cậu vào một cửa hàng để mua kính . Cậu giở một cuốn sách ra ra đọc thử . Cậu thử đến năm bảy chiếc kính khác nhau mà vẫn không đọc được. Bác bán kính thấy thế liền hỏi: “Hay là cháu không biết đọc” ? Cậu bé ngạc nhiên : “Nếu cháu mà biết đọc thì cháu còn phải mua kính làm gì ”? Bác bán hàng phì cười : “Chẳng có thứ kính nào đeo vào mà biết đọc được đâu ! Cháu muốn đọc sách thì phải học đi đã ”.

- | | |
|--|---|
| - Đoạn văn nói về ai ? | - HS trả lời , HS khác nhận xét bổ sung |
| - Cậu bé mua kính để làm gì ? | - HS làm bài vào phiếu học tập |
| - Câu chuyện này khuyên chúng ta điều gì ? | - HS chữa bài |

- Yêu cầu HS ghi dấu ngoặc kép để dẫn lời nói trực tiếp của các nhân vật trong truyện mua kính .

- Vì sao các dấu ngoặc kép này lại được dùng phối hợp với dấu hai chấm ?

- GV chữa bài và củng cố cho HS .

Chốt: Dấu ngoặc kép dùng kết hợp với dấu hai chấm để dẫn lời nói trực tiếp

Bài 2 : Ghi dấu ngoặc kép để đánh dấu những từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt trong các câu sau (bp):

a. Làm anh khó đấy

Phải đau chuyện đùa

Với em gái bé

Phải “người lớn” cơ!

b. Bãi cát ở Cửa Tùng từng được ngợi ca là “Bà Chúa” của các bãi tắm .

c. Sống trên cái đất mà ngày xưa, dưới sông “cá sấu cản trước mũi thuyền”, trên cạn “hồ rình xem hát” này , con người phải thông minh và giàu nghị lực .

- Tìm các từ ngữ có ý nghĩa đặc biệt.

- Y/c HS tự làm bài và h/d chữa bài

-Khuyến khích HS giải thích rõ lí do đặc biệt của từ

GV chốt: *Dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu những từ ngữ đặc biệt*

Bài 3 : Em hãy viết một đoạn văn ngắn trong đó có sử dụng dấu ngoặc kép .

- Yêu cầu HS viết đoạn văn vào vở

-Giúp đỡ những em còn lúng túng

- Nhận xét .

GV chốt cách viết đoạn văn, cách sử dụng dấu ngoặc kép khi viết đoạn văn.

-HS giải thích

- HS đọc yêu cầu đề bài

- 1 HS đọc câu văn + cả lớp đọc thầm

- HS làm bài vào vở

- 3 HS chữa bài

- 1 số em giải thích

- HS đọc yêu cầu đề bài

- HS viết đoạn văn vào vở

- HS đọc đoạn văn (đọc cả dấu ngoặc kép hoặc dấu hai chấm đi kèm)

- Bình chọn bạn viết hay và sử dụng đúng dấu ngoặc kép .

Lớp 4C của chúng em rất đoàn kết và chăm ngoan. Bạn Thái An như một người “ tổng quản” quản xuyến mọi việc của lớp. Trung Đức- “ cây toán” của lớp- luôn giúp đỡ các bạn học yếu. Cô giáo thường nói: “ Các em cần cố gắng hơn nữa để cuối năm lớp đạt danh hiệu lớp xuất sắc”

- Nêu lại tác dụng của dấu ngoặc kép?

- Nhận xét tiết học. Dặn HS ghi nhớ cách sử dụng dấu ngoặc kép để sử dụng vào viết câu văn cho đúng.

Tiết 2: Lịch sử **ÔN TẬP**

I. Mục tiêu

- Nắm được tên các giai đoạn lịch sử đã học từ bài 1 đến bài 5
 - + Khoảng năm 700 TCN đến năm 179 TCN: Buổi đầu dựng nước và giữ nước.
 - + Năm 179 TCN đến năm 938: Hơn một nghìn năm đấu tranh giành độc lập dân tộc
- Kể lại được một số sự kiện tiêu biểu về:
 - + Đời sống người Lạc Việt dưới thời Văn Lang.
 - + Hoàn cảnh, diễn biến và kết quả của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng.
 - + Diễn biến và ý nghĩa của chiến thắng Bạch Đằng.
- Giáo dục hs lòng tự hào, tự tôn dân tộc.

II. Đồ dùng

- Bảng và hình vẽ trực thời gian

III. Các hoạt động dạy học

A. Kiểm tra bài cũ:

- Tổ chức cho hs hỏi đáp theo cặp trả lời câu hỏi về nội dung bài 5: Chiến thắng Bạch Đằng do Ngô Quyền lãnh đạo năm 938 theo câu hỏi sau:
 - + Hãy kể lại trận quân ta đánh thắng quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng?
 - + Chiến thắng Bạch Đằng có ý nghĩa như thế nào với nước ta thời bấy giờ?
- Nhận xét, đánh giá.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Nêu tên gọi hai giai đoạn lịch sử đầu tiên trong lịch sử dân tộc.

- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu 1 trong SGK trang 24 - Gv treo bảng thời gian lên bảng, phát cho mỗi nhóm một bảng, yêu cầu hs ghi nội dung của mỗi giai đoạn - Gọi 1 hs lên điền các giai đoạn lịch sử đã học vào bảng thời gian lên bảng. + Chúng ta đã học những giai đoạn lịch sử nào của lịch sử dân tộc, nêu thời gian của từng giai đoạn? - <i>Kết luận: Hai giai đoạn lịch sử đã học</i> + <i>Giai đoạn buổi đầu dựng nước và giữ nước (khoảng 700 năm TCN đến năm 179 TCN)</i> + <i>Giai đoạn hơn một nghìn năm đấu tranh giành lại độc lập (Từ năm 179 TCN đến năm 938)</i> | <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu. - HS hoạt động nhóm 4 điền tên 2 giai đoạn lịch sử. - 1 HS đại diện cho nhóm làm bảng lớp. HS khác nhận xét, bổ sung - HS vừa chỉ trên bảng thời gian vừa TLCH |
|--|---|

Hoạt động 2: Nêu các sự kiện lịch sử tiêu biểu

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV vẽ trục thời gian và ghi các mốc thời gian tiêu biểu lên bảng. | <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu trong SGK. |
|---|--|

- Yêu cầu hs thảo luận theo nhóm đôi, kẻ trục thời gian và ghi các sự kiện tiêu biểu vào các mốc thời gian.

-Yêu cầu HS báo cáo kết quả

- Nêu hiểu biết về 1 sự kiện tiêu biểu và chỉ trên trục thời gian.

- Yêu cầu hs kể tên các sự kiện tiêu biểu đã học?

Kết luận:

+ Nước Văn Lang ra đời (khoảng 700 năm TCN).

+ Nước Âu Lạc rơi vào tay Triệu Đà (năm 179 TCN)

+ Chiến thắng Bạch Đằng(năm 938).

C. củng cố, dặn dò: Tổ chức cho hs chơi trò chơi: “ Hỏi chuyên gia”

- GV tổ chức cho 3 hs có kiến thức vững vàng lên làm “ chuyên gia”. HS khác hỏi “ chuyên gia” các câu hỏi về nội dung bài.

- GV nhận xét, bổ sung, công nhận danh hiệu “ chuyên gia” cho hs.

- Tiết học này chúng ta đã ôn tập những nội dung nào?

- Nhận xét tiết học.

- Nhắc hs chuẩn bị bài sau: *Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân.*

- Hoạt động nhóm 2.

- Đại diện 1 nhóm báo cáo kết quả. HS khác theo dõi và nhận xét

- HS nêu

Tiết 3: **Hoạt động tập thể** **SINH HOẠT ĐỘI**

I. Mục tiêu:

- Nhận ra mặt mạnh và khắc phục những tồn tại trong tháng qua.

- Đề ra nhiệm vụ, phương hướng cho chi đội trong tháng tới.

- Giáo dục Đội viên có ý thức xây dựng chi đội vững mạnh.

II. Chuẩn bị:

- Chuẩn bị: Tiết mục văn nghệ

III. Các hoạt động

1.HĐ1: Nhận xét chung

Nội dung:

- Văn nghệ

- Nhận xét của ban chỉ huy chi đội trong tháng qua.

.....
Cán sự lớp nhận xét.
.....
.....

Nhận xét của GV

.....
Cô trò duy trì đều mọi hoạt động.

.....
Ban cán sự lớp điều hành tốt công việc của lớp.

.....
Đi học đều, tỉ lệ đi học chuyên cần cao.

.....
Lớp học có tinh thần đoàn kết, biết giúp đỡ lẫn nhau.

3. HĐ3: Phương hướng tuần sau:

- Tiếp tục duy trì mọi hoạt động,

- Vệ sinh trường, lớp sạch sẽ.

- Học bài và làm bài tích cực trước khi đến lớp
- Đồng phục, khăn quàng đầy đủ.
- Truy bài đầu giờ nghiêm túc hơn nữa.
- Xếp hàng ra, vào lớp nhanh hơn nữa.

Nhận xét đánh giá của người kiểm tra.

Soạn đầy đủ, đúng kế hoạch


Vũ Hùng Thanh

Duyệt sử dụng lên lớp
21/10/2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Bùi Quý Hữu